

## Giô-suê

### *Huấn Lệnh của Chúa Hằng Hữu cho Giô-suê*

<sup>1</sup> Sau khi Môi-se, đấng tể tướng của Chúa Hằng Hữu, qua đời, Chúa Hằng Hữu phán bảo Giô-suê, con của Nun, người phụ tá của Môi-se: <sup>2</sup> “Môi-se, đấng tể tướng Ta đã chết; bây giờ con đứng ra lãnh đạo dân tộc vượt Sông Giô-đan tiến vào đất hứa. <sup>3</sup> Như Ta đã hứa với Môi-se, nơi nào con đặt chân đến, nơi ấy sẽ thuộc về người Ít-ra-ên, <sup>4</sup> từ hoang mạc đến núi Li-ban, từ Biển Lớn chạy dài đến tận Sông Ô-phơ-rát, kể cả lãnh thổ của dân tộc Hê-tít. <sup>5</sup> Suốt đời con, quân thù đều phải khuất phục. Như Ta đã từng ở với Môi-se, Ta cũng sẽ ở với con luôn, Ta sẽ không quên, và không lìa bỏ con đâu.

<sup>6</sup> Hãy can đảm, và bền chí; con sẽ thành công trong việc lãnh đạo dân tộc Ít-ra-ên chinh phục vùng đất Ta đã hứa cho tổ tiên họ. <sup>7</sup> Chỉ cần can đảm và bền chí, nghiêm chỉnh tuân hành tất cả điều luật mà Môi-se, đấng tể tướng Ta truyền lại, không hề tách chút nào, thì con sẽ thành công trong mọi việc. <sup>8</sup> Đừng xao lãng việc đọc Sách Luật này. Phải ngày đêm suy niệm và thận trọng tuân hành. Như vậy con mới thành công và được phước. <sup>9</sup> Ta đã dạy con phải can đảm và bền chí, đừng sợ gì cả, vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của con luôn luôn ở với con bất cứ nơi nào con đi.”

### *Huấn Lệnh của Giô-suê cho Người Ít-ra-ên*

<sup>10</sup> Sau đó Giô-suê ra lệnh cho các cấp lãnh đạo:

<sup>11</sup> “Hãy thông báo cho dân chúng chuẩn bị\* sẵn sàng! Trong ba ngày nữa chúng ta sẽ vượt Sông Giô-đan, tiến chiếm vùng đất Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta dành cho chúng ta.”

<sup>12</sup> Riêng với người thuộc đại tộc Ru-bên, đại tộc Gát, và phân nửa đại tộc Ma-na-se, Giô-suê nhắc lại lời của Môi-se, đầy tớ Chúa: <sup>13</sup> “Chúa Hằng Hữu đã cho anh em được an nghỉ và cũng ban cho phần đất bên này sông. <sup>14</sup> Vợ, con cái, và bầy súc vật của anh em sẽ ở lại trong đất mà Môi-se ban cho anh em ở bên này sông Giô-đan. Còn tất cả anh em là người dũng cảm, được trang bị đầy đủ phải tiên phong vượt sông, chiến đấu cùng với các đại tộc khác. <sup>15</sup> Anh em chỉ trở về đất mình ở bên bờ phía đông Sông Giô-đan do Môi-se, đầy tớ Chúa cấp cho, khi nào các đại tộc kia hoàn tất cuộc chiếm hữu đất đai.”

<sup>16</sup> Họ thưa với Giô-suê: “Chúng tôi xin tuân theo mọi điều ông dạy bảo, đi bất cứ nơi nào ông sai. <sup>17</sup> Chúng tôi sẽ vâng lời ông như đã vâng lời Môi-se. Cầu xin Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của ông ở cùng ông như Ngài đã ở cùng Môi-se trước kia. <sup>18</sup> Người nào cãi lệnh ông, người đó phải chết. Xin ông hãy can đảm và bền chí.”

## 2

### *Ra-háp Bảo Vệ Các Thám Tử*

---

\* **1:11** Nt chuẩn bị lương thực

<sup>1</sup> Từ Si-tim, Giô-suê, con trai Nun, bí mật sai hai thám tử, dặn rằng: “Hãy đi do thám xứ, đặc biệt là thành Giê-ri-cô.” Họ ra đi, vào trú đêm tại nhà của một cô gái mãi dâm tên là Ra-háp.

<sup>2</sup> Có người hay tin, liền báo cho vua Giê-ri-cô: “Đêm nay có mấy người Ít-ra-ên đến do thám thành này.” <sup>3</sup> Vua Giê-ri-cô sai người đến nhà Ra-háp, ra lệnh: “Hãy đem nạp cho ta mấy người mới vào nhà ngươi vì họ là những người do thám xứ.”

<sup>4</sup> Lúc ấy Ra-háp vừa giấu hai thám tử xong, nên thưa: “Có người đến đây thật, nhưng tôi không biết họ từ đâu tới. <sup>5</sup> Lúc trời vừa tối, khi cổng thành sắp đóng, họ bỏ đi, tôi không rõ họ đi đâu. Nếu nhanh chân, các ông có thể đuổi kịp họ.” <sup>6</sup> (Nhưng thật ra, Ra-háp đã đem họ lên mái nhà, giấu dưới đồng cây gai phơi trên ấy). <sup>7</sup> Những người ấy tin lời, chạy ra Sông Giô-đan, đến những nơi nước cạn truy tìm. Vừa lúc ấy, người ta đóng cửa thành.

<sup>8</sup> Trước khi hai thám tử ngủ, Ra-háp lên mái nhà nói với họ: <sup>9</sup> “Tôi biết Chúa Hằng Hữu sắp cho các ông đất này, vì ở đây ai nấy đều khiếp sợ, âu lo khi nghe tiếng các ông. <sup>10</sup> Chúng tôi có nghe tin khi các ông ra khỏi Ai Cập, Chúa Hằng Hữu đã khiến Biển Đỏ bày ra khô trước mặt các ông! Chúng tôi cũng nghe các ông tiêu diệt vua Si-hôn và vua Ốc của người A-mô-rít ở bên kia sông Giô-đan. <sup>11</sup> Những tin ấy làm lòng chúng tôi tan ra như nước, chẳng ai còn can đảm chống lại các ông vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời

của các ông là Đức Chúa Trời của trời cao đất thấp này.

<sup>12</sup> Vì tôi đã thương giúp các ông, xin các ông cũng thương tình giúp lại. Bây giờ các ông hãy nhân danh Chúa Hằng Hữu thề cùng tôi và cho một dấu hiệu bảo đảm rằng, <sup>13</sup> các ông sẽ để cho cha mẹ, anh em tôi, và bà con chúng tôi được sống.”

<sup>14</sup> Các thám tử đáp: “Chị đã cứu mạng chúng tôi, chúng tôi sẽ cứu mạng gia đình chị. Nếu chị không tiết lộ công tác chúng tôi đang thi hành, chúng tôi sẽ giữ lời và nhân hậu đối với chị khi Chúa Hằng Hữu ban cho chúng tôi đất này.”

<sup>15</sup> Vì nhà của Ra-háp ở ngay bên tường thành nên chị dùng dây thừng buộc vào cửa sổ cho hai thám tử tụt xuống, ra ngoài thành. <sup>16</sup> Trước khi họ đi, Ra-háp bảo: “Các ông chạy về phía núi, ẩn ở đó ba ngày, đợi đến khi những người đuổi bắt các ông trở về thành rồi hãy đi.”

<sup>17</sup> Họ dặn Ra-háp: “Muốn chúng tôi khỏi vi phạm lời thề, <sup>18</sup> khi chúng tôi trở lại, chị nhớ buộc sợi dây màu đỏ này vào cửa sổ chúng tôi dùng làm lối thoát đây. Đồng thời chị cũng phải tập hợp cha mẹ, anh em, và tất cả bà con của chị ở trong nhà mình. <sup>19</sup> Chúng tôi chỉ bảo đảm an ninh cho những ai ở trong nhà này mà thôi. Ai ra khỏi nhà, chúng tôi không chịu trách nhiệm. <sup>20</sup> Ngoài ra, nếu chị tiết lộ công tác của chúng tôi, lời thề kia sẽ không còn hiệu lực nữa.”

<sup>21</sup> Ra-háp nói: “Tôi xin thuận theo điều kiện các ông đặt ra.” Họ thoát đi. Ra-háp buộc sợi

dây đỏ vào cửa sổ.

<sup>22</sup> Hai người chạy lên núi, trốn tại đó ba ngày. Toán người đi tìm nã lục lợi dọc đường, không tìm thấy các thám tử, nên đành quay về. <sup>23</sup> Bấy giờ, hai người xuống núi, sang sông về phúc trình cho Giô-suê, con trai Nun mọi việc xảy ra. <sup>24</sup> Họ kết luận: “Chúa Hằng Hữu đã đặt trọn lãnh thổ vào tay chúng ta. Dân địa phương đều khiếp đảm cả rồi.”

### 3

#### *Ít-ra-ên Vượt Sông Giô-đan*

<sup>1</sup> Trời vừa sáng, Giô-suê dẫn toàn dân Ít-ra-ên từ Si-tim đi đến bờ Sông Giô-đan. Họ cắm trại chờ ngày sang sông. <sup>2</sup> Ngày thứ ba, các viên chức đi khắp các trại truyền chỉ thị: <sup>3</sup> “Khi thấy các thầy tế lễ và người Lê-vi khiêng Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em đi, anh em phải nhổ trại đi theo. <sup>4</sup> Vì anh em chưa đi đường này bao giờ, nên phải theo sự hướng dẫn của họ. Nhưng đừng theo gần quá, phải giữ một khoảng cách chừng 920 mét.”\*

<sup>5</sup> Giô-suê nói: “Anh em phải giữ mình thánh sạch, vì ngày mai Chúa Hằng Hữu sẽ làm những việc lạ thường trước mắt anh em.”

<sup>6</sup> Theo lệnh Giô-suê, các thầy tế lễ khiêng Hòm Giao Ước ra đi; toàn dân theo sau.

<sup>7</sup> Chúa Hằng Hữu phán bảo Giô-suê: “Hôm nay Ta sẽ làm cho con được vinh dự trước mặt toàn dân Ít-ra-ên, họ sẽ biết rằng Ta ở với con

---

\* **3:4** Nt 2.000 cubits

cũng như Ta đã ở với Môi-se. <sup>8</sup> Con hãy truyền cho các thầy tế lễ khiêng Hòm Giao Ước: Khi đến mé sông Giô-đan, họ phải dừng lại dưới sông.”

<sup>9</sup> Giô-suê nói với dân chúng, “Hãy lại gần, nghe lời của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên.” <sup>10</sup> Rồi người nói: “Việc xảy ra hôm nay sẽ cho anh em biết rằng Đức Chúa Trời hằng sống đang ở giữa anh em. Chúa sẽ đuổi các dân tộc sau đây đi: Người Ca-na-an, Hê-tít, Hê-vi, Phê-rết, Ghi-rê-ga, A-mô-rít và Giê-bu. <sup>11</sup> Nay, Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu, là Đức Chúa Trời của cả nhân loại, sẽ đi trước anh em qua Sông Giô-đan. <sup>12</sup> Vậy, bây giờ hãy chọn mười hai người, mỗi đại tộc một người. <sup>13</sup> Khi các thầy tế lễ khiêng Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu, Chúa của cả nhân loại, giẫm chân vào nước sông, dòng sông sẽ bị chia đôi, nước sông từ nguồn chảy xuống dồn lại thành một khối.”

<sup>14</sup> Vậy, khi dân chúng nhổ trại để sang sông Giô-đan thì các thầy tế lễ khiêng Hòm Giao Ước đi trước họ. <sup>15</sup> Lúc ấy nhằm mùa gặt, nước sông Giô-đan tràn lên khắp bờ. Nhưng khi những thầy tế lễ khiêng Hòm Giao Ước vừa giẫm chân vào nước, <sup>16</sup> bỗng nhiên nước từ nguồn đổ xuống ngưng lại, dồn cao lên. Khúc sông bị nước dồn lên như thế trải dài ra đến tận A-đam, một thành gần Xát-than. Trong khi đó, nước sông phía dưới tiếp tục chảy ra Biển Chết, lòng sông bắt đầu cạn. Toàn dân đi qua, ngang chỗ thành Giê-ri-cô.

17 Các thầy tế lễ khiêng Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu dừng lại giữa sông như trên đất khô trong khi toàn dân đi qua trên phần khô ráo của lòng sông cho đến khi hết thấy người Ít-ra-ên đều vượt qua sông Giô-đan.

## 4

### *Kỷ Niệm Vượt Sông Giô-đan*

1 Khi toàn dân qua khỏi Giô-đan, Chúa Hằng Hữu phán dạy Giô-suê: 2 “Hãy chọn mười hai người từ mười hai đại tộc. 3 Dẫn họ lấy đá từ giữa dòng sông Giô-đan nơi các thầy tế lễ đang đứng, mỗi người một tảng, dựng thành một trụ đá tại nơi dân dừng chân đêm nay.”

4 Giô-suê gọi mười hai người đã chọn, mỗi đại tộc một người, 5 và bảo họ: “Hãy ra giữa lòng sông Giô-đan ngay trước Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em dừng lại, mỗi người theo số đại tộc Ít-ra-ên lấy một tảng đá vác lên vai, 6 mười hai tảng đá tượng trưng cho mười hai đại tộc Ít-ra-ên. Đây là tảng đá để kỷ niệm. Về sau, khi con cháu hỏi: ‘các tảng đá này có nghĩa gì?’ 7 Hãy giải thích rằng: ‘Nước Sông Giô-đan đã rẽ ra trước Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu khi hòm đi ngang qua sông.’ Những tảng đá này làm kỷ niệm đời đời cho người Ít-ra-ên.”

8 Các người ấy vâng lời Giô-suê. Họ lấy mười hai tảng đá từ giữa lòng Sông Giô-đan, mỗi đại

tộc một tảng, đem đặt tại nơi họ nghỉ chân đêm ấy, theo lời Chúa Hằng Hữu phán bảo Giô-suê.

<sup>9</sup> Giô-suê cũng lấy mười hai tảng đá trên bờ đem xếp giữa lòng sông Giô-đan tại nơi các thầy tế lễ khiêng Hòm Giao Ước dừng lại. Đá ấy vẫn còn cho đến ngày nay.

<sup>10</sup> Các thầy tế lễ khiêng Hòm Giao Ước tiếp tục đứng giữa lòng sông cho đến khi Giô-suê thi hành xong mọi chỉ thị của Chúa Hằng Hữu, kể cả những chỉ thị Giô-suê nhận được qua Môi-se. Vậy dân chúng qua sông một cách vội vàng.

<sup>11</sup> Khi mọi người đã qua hết, họ đứng nhìn Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu và các thầy tế lễ đi qua.

<sup>12</sup> Người thuộc đại tộc Ru-bên, đại tộc Gát, và phân nửa đại tộc Ma-na-se đều mang vũ khí đi trước đoàn dân, như Môi-se đã bảo họ. <sup>13</sup> Họ gồm chừng 40.000 người, dẫn đầu toàn dân ra trận, dưới sự chứng giám của Chúa Hằng Hữu. Họ kéo vào đồng bằng Giê-ri-cô.

<sup>14</sup> Vậy, hôm ấy Chúa Hằng Hữu đã làm cho Giô-suê được toàn dân kính phục. Cũng như Môi-se, Giô-suê suốt đời được dân kính phục.

<sup>15</sup> Lúc ấy, Chúa Hằng Hữu phán bảo Giô-suê:

<sup>16</sup> “Hãy truyền cho các thầy tế lễ khiêng Hòm Giao Ước lên khỏi sông.” <sup>17</sup> Vậy, Giô-suê ra lệnh cho các thầy tế lễ: “Hãy đi lên khỏi sông.” <sup>18</sup> Vừa lúc các thầy tế lễ khiêng Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu từ giữa lòng sông bước lên đất khô rồi, thì nước sông Giô-đan lại chảy như cũ và tràn ra khắp nơi như trước.



19 Người Ít-ra-ên sang sông Giô-đan ngày mười tháng giêng. Họ đóng trại tại Ghinh-ganh, một địa điểm phía đông thành Giê-ri-cô. 20 Đó là nơi Giô-suê xếp mười hai tảng đá đem từ giữa Sông Giô-đan lên.

21 Ông nhắc lại với mọi người: “Về sau, khi con cháu chúng ta muốn biết ý nghĩa của trụ đá này, 22 chúng ta sẽ kể cho chúng nghe việc ‘qua sông Giô-đan như trên đất cạn’ của dân ta. 23 Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em đã làm cho một khúc sông cạn ráo để anh em đi qua, cũng giống như lúc Ít-ra-ên vượt Biển Đỏ. 24 Những việc này khiến cho các dân tộc khác trên đất biết rằng tay của Chúa Hằng Hữu rất mạnh, và khiến cho anh em luôn luôn kính sợ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em.”

## 5

1 Khi vua các dân tộc sống bên bờ phía tây Giô-đan (gồm người A-mô-rít và người Ca-na-an sống dọc miền biển) nghe tin Chúa Hằng Hữu làm nước Sông Giô-đan khô cạn cho người Ít-ra-ên đi qua, họ mất tinh thần, không còn nhuệ khí để đương đầu với người Ít-ra-ên.

### *Lễ Cắt Bì*

2 Trong lúc ấy, Chúa Hằng Hữu phán bảo Giô-suê: “Lấy dao bằng đá để làm lễ cắt bì lần thứ hai cho người Ít-ra-ên.” 3 Giô-suê vâng lời, sắm dao, cắt bì cho dân chúng tại Ghi-bê-át A-ra-lốt.

4 Lý do Giô-suê phải hành lễ cắt bì lần này là khi người Ít-ra-ên ra khỏi Ai Cập, những người

đàn ông đủ tuổi ra trận đều đã được cắt bì, nhưng họ đều bỏ mạng trong hoang mạc. <sup>5</sup> Tất cả dân chúng đã ra khỏi Ai Cập đều được cắt bì, còn những người sinh ra trong hoang mạc sau khi rời Ai Cập thì chưa từng được làm cắt bì.

<sup>6</sup> Vì người Ít-ra-ên không vâng lời Chúa Hằng Hữu, nên cuộc hành trình của họ phải kéo dài suốt bốn mươi năm trong hoang mạc, cho đến khi toàn thế hệ ấy—những người đủ tuổi chiến đấu lúc ra khỏi Ai Cập—chết đi. Chúa đã thề không cho họ vào đất hứa, một vùng đất phì nhiêu màu mỡ, là đất mà Chúa Hằng Hữu đã long trọng hứa ban cho tổ phụ họ và dân Chúa.

<sup>7</sup> Lần này Giô-suê làm lễ cắt bì cho thế hệ sau, gồm những người mới lớn lên thay thế cha mình, vì họ chưa được cắt bì trong hành trình tiến vào Đất Hứa. <sup>8</sup> Sau khi chịu cắt bì, các người nam nghỉ trong trại cho đến khi vết cắt được lành.

<sup>9</sup> Chúa Hằng Hữu phán bảo Giô-suê: “Hôm nay, Ta đẩy xa khỏi các ngươi nỗi ô nhục tại Ai Cập.”\* Và như thế, chỗ ấy được gọi là Ghinh-ganh† cho đến ngày nay.

<sup>10</sup> Trong thời gian cắm trại tại Ghinh-ganh trên đồng bằng Giê-ri-cô, họ ăn lễ Vượt Qua vào tối ngày mười bốn tháng giêng như thường lệ.

<sup>11</sup> Ngay sau ngày lễ, họ bắt đầu dùng thổ sản làm thực phẩm, lấy hạt ngũ cốc làm bánh không men; <sup>12</sup> vào ngày kế tiếp, ma-na không rơi xuống

---

\* **5:9** Nt ngày nay Ta lãn xa khỏi con sự nhục nhã của Ai Cập

† **5:9** Nghĩa là lăn tròn (như bánh xe)

nữa. Từ đó, họ không còn thấy ma-na, nhưng sống bằng mùa màng của đất Ca-na-an.

### *Vị tư lệnh Quân Đội của Chúa Hằng Hữu*

<sup>13</sup> Đến gần thành Giê-ri-cô, Giô-suê chợt nhìn lên thấy một người cầm gươm trần đứng trước mặt. Giô-suê bước tới, hỏi: “Ông là bạn của chúng tôi hay phe địch?”

<sup>14</sup> Người ấy đáp: “Ta không thuộc phe nào cả, nhưng ta đến lãnh đạo quân đội của Chúa Hằng Hữu.” Giô-suê vội sắp mình xuống lạy và thưa: “Chúa muốn dạy con điều gì?”

<sup>15</sup> Vị chỉ huy Quân Đội của Chúa Hằng Hữu phán bảo: “Hãy cởi giày con ra, vì đây là đất thánh.” Giô-suê vâng lời.

## 6

### *Giê-ri-cô Sụp Đổ*

<sup>1</sup> Lúc ấy, các cổng thành Giê-ri-cô đều đóng chặt vì sự hiện diện của người Ít-ra-ên. Không một ai được phép ra vào. <sup>2</sup> Chúa Hằng Hữu phán bảo Giô-suê: “Đây, Ta giao nạp cho con thành Giê-ri-cô với vua và lính chiến dũng mãnh của nó. <sup>3</sup> Trong sáu ngày, toàn thể chiến sĩ Ít-ra-ên sẽ đi quanh thành mỗi ngày một vòng. <sup>4</sup> Bảy thầy tế lễ cầm kèn bằng sừng đi trước Hòm Giao Ước. Đến ngày thứ bảy, toàn quân sẽ đi quanh thành bảy vòng trước khi các thầy tế lễ thổi kèn. <sup>5</sup> Rồi đến khi họ thổi một tiếng kèn dài vang động, toàn dân phải hô lên thật lớn, tường thành sẽ đổ xuống. Lúc ấy, mọi người sẽ tiến thẳng vào.”

<sup>6</sup> Vậy, ông Giô-suê, con trai ông Nun, gọi các thầy tế lễ bảo rằng: “Hãy khiêng Hòm Giao Ước của Chúa có bảy thầy tế lễ cầm kèn đi trước.”

<sup>7</sup> Ông ra lệnh cho dân chúng: “Hãy tiến lên! Đi chung quanh thành, những người được vũ trang đi trước Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu.”

<sup>8</sup> Khi Giô-suê truyền lệnh cho dân chúng xong, bảy thầy tế lễ cầm kèn vừa đi vừa thổi trước mặt Chúa Hằng Hữu và Hòm Giao Ước theo sau.

<sup>9</sup> Những người được vũ trang đi trước các thầy tế lễ thổi kèn, còn dân chúng theo sau Hòm, đoàn người vừa đi vừa thổi kèn.

<sup>10</sup> Nhưng Giô-suê truyền lệnh: “Đừng la lớn, đừng lên tiếng, đừng nói một lời nào cho đến ngày nào Ta bảo rằng hãy hô lớn lên. Bấy giờ, các người hãy hô to.”

<sup>11</sup> Hôm ấy, Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu được khiêng quanh thành một vòng. Sau đó mọi người về trại nghỉ ngơi qua đêm.

<sup>12</sup> Sáng hôm sau, Giô-suê dậy sớm và các thầy tế lễ lại khiêng Hòm của Chúa Hằng Hữu.

<sup>13</sup> Bảy thầy tế lễ cầm kèn vừa đi vừa thổi trước mặt Chúa Hằng Hữu và Hòm Giao Ước theo sau. Những người có vũ trang đi trước thầy tế lễ thổi kèn, còn dân chúng theo sau Hòm Giao Ước. Các thầy tế lễ vừa đi vừa thổi kèn.

<sup>14</sup> Ngày thứ nhì, họ lại đi một vòng chung quanh thành và trở về trại. Họ tiếp tục làm như thế trong sáu ngày.

<sup>15</sup> Ngày thứ bảy, mọi người dậy thật sớm lúc tinh sương và đi chung quanh thành bảy lần. Chỉ ngày hôm ấy, họ đi chung quanh thành bảy lần mà thôi.

<sup>16</sup> Đến vòng thứ bảy, khi các thầy

tế lễ thổi tiếng kèn dài vàng đồng, Giô-suê ra lệnh: “Hãy hô to lên! Chúa Hằng Hữu cho ta thành này rồi! <sup>17</sup> Thành Giê-ri-cô và mọi vật trong thành phải bị tiêu diệt để dâng lên Chúa Hằng Hữu. Ngoại trừ Ra-háp, cô gái mãi dâm và tất cả những người ở trong nhà chị này, vì chị đã bảo vệ cho các thám tử. <sup>18</sup> Nhưng phải cẩn thận về các vật đã diệt để dâng lên Chúa. Vì nếu đã diệt rồi, mà còn lấy đem về trại, là mang họa diệt vong cho dân ta và gây rối loạn. <sup>19</sup> Nhưng tất cả bạc, vàng và các dụng cụ bằng đồng, bằng sắt trong thành phải được hiến dâng lên Chúa, đem trữ vào kho của Ngài.”

<sup>20</sup> Vừa nghe kèn lệnh thổi, toàn dân hô to, tường thành đổ xuống. Quân Ít-ra-ên xông vào, mọi người nhắm thẳng phía trước tiến lên, chiếm thành. <sup>21</sup> Họ dùng gươm giết cả người lẫn vật—nam, phụ, lão, ấu; bò, chiên, lừa.

<sup>22</sup> Giô-suê bảo hai thám tử: “Hãy vào nhà Ra-háp, dẫn chị ấy và mọi người trong nhà ra, các con hãy giữ lời thề.”

<sup>23</sup> Hai thám tử trai trẻ vâng lời Giô-suê, đem Ra-háp và cha mẹ, anh em cùng tất cả người nhà chị này ra, cho họ trú ngụ tại một nơi bên ngoài trại Ít-ra-ên.

<sup>24</sup> Sau đó, người Ít-ra-ên phóng hỏa đốt thành, thiêu sạch tất cả, chỉ trừ bạc vàng, dụng cụ bằng đồng, bằng sắt được đem vào kho tàng của nhà Chúa. <sup>25</sup> Giô-suê tha chết cho Ra-háp và tất cả những người trong nhà chị, vì đã bảo vệ cho các thám tử được sai đi do thám Giê-ri-cô. Gia đình

này tiếp tục sống giữa vòng người Ít-ra-ên cho đến ngày nay.

<sup>26</sup> Lúc ấy, Giô-suê cầu khẩn rằng:  
 “Xin Chúa Hằng Hữu chứng giám,  
 nếu có ai xây lại thành Giê-ri-cô này,  
 người ấy phải bị nguyên rửa.

Con trưởng nam sẽ chết  
 khi đặt nền móng thành.

Con trai út sẽ chết  
 khi dựng cổng thành.”

<sup>27</sup> Vậy Chúa Hằng Hữu ở với Giô-suê, và danh tiếng ông vang lừng khắp nơi.

## 7

### *A-hi Đánh Bại Ít-ra-ên*

<sup>1</sup> Người Ít-ra-ên mang tội bất trung với Chúa Hằng Hữu, vì có người phạm luật liên hệ đến các vật phải bị tiêu hủy. Người ấy là A-can, con trai Cát-mi, cháu Xáp-đi, chắt Xê-rách, thuộc đại tộc Giu-đa; hắn đã lấy một vài thứ trong thành Giê-ri-cô. Vì thế Chúa Hằng Hữu giận Ít-ra-ên lắm.

<sup>2</sup> Từ Giê-ri-cô, Giô-suê sai người đi do thám thành A-hi. Thành này gần Bết-a-ven, về phía đông Bê-tên. <sup>3</sup> Đi A-hi về, các thám tử đề nghị với Giô-suê: “Ta chỉ cần gửi vài nghìn quân đi đánh A-hi là đủ. Không cần xuất toàn lực vì thành này nhỏ và ít dân.”

<sup>4</sup> Vậy, chừng 3.000 quân ra đi, nhưng họ bị đánh bại và phải bỏ chạy trốn người A-hi.

<sup>5</sup> Người A-hi đánh đuổi họ từ cổng thành đến

tận Sê-ba-rim, tấn công lúc xuống đồi và giết chừng ba mươi sáu người. Lòng người Ít-ra-ên tan ra như nước.

<sup>6</sup> Giô-suê và các trưởng lão Ít-ra-ên xé áo mình, bốc bụi đất bỏ lên đầu, quỳ sấp mặt xuống đất trước Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu cho đến tối. <sup>7</sup> Giô-suê thưa: “Đức Chúa Trời Hằng Hữu ôi! Ngài đem chúng con qua sông Giô-đan làm gì? Để cho người A-mô-rít tiêu diệt chúng con sao? Nếu thế, chúng con thà ở lại bên kia sông cho xong. <sup>8</sup> Chúa Hằng Hữu ôi! Khi Ít-ra-ên phải quay lưng chạy trốn quân địch, con còn nói gì được nữa? <sup>9</sup> Người Ca-na-an và các dân địa phương khác khi nghe tin này, sẽ kéo đến bao vây và xóa tên Ít-ra-ên khỏi lịch sử nhân loại. Còn Danh cao cả của Chúa thì sao?”

<sup>10</sup> Chúa Hằng Hữu phán bảo Giô-suê: “Đứng lên! Tại sao con sấp mình xuống đất như vậy? <sup>11</sup> Ít-ra-ên có tội. Họ đã không tuân lệnh Ta, lấy trộm vật đáng bị hủy diệt, dối trá đem giấu trong trại. <sup>12</sup> Vì lý do đó, Ít-ra-ên bị bại trận. Họ bị quân thù đuổi chạy vì đã phạm luật về các vật phải hủy diệt. Nếu các vật ấy không đem ra tiêu hủy, Ta sẽ không ở cùng Ít-ra-ên nữa.

<sup>13</sup> Con đứng lên! Hãy bảo dân chúng phải dọn mình thánh sạch, vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên phán: ‘Trong dân chúng, có người đang giấu vật đáng hủy diệt. Ít-ra-ên sẽ không cự nổi địch quân nếu không loại trừ các vật ấy.

14 Sáng ngày mai, các đại tộc sẽ được gọi đến trước Chúa. Đại tộc nào bị Chúa Hằng Hữu chỉ ra, các họ trong đại tộc ấy phải được gọi đến. Họ nào bị Chúa Hằng Hữu chỉ ra, các gia đình thuộc họ ấy phải được gọi đến. Gia đình nào bị Ngài chỉ ra, những người trong gia đình ấy phải được gọi đến. 15 Người bị chỉ ra là người đã trộm của đáng bị hủy diệt, sẽ bị hỏa thiêu chung với tất cả những gì thuộc về người ấy, vì đã vi phạm giao ước Chúa Hằng Hữu và làm điều xấu xa, như nhục cho Ít-ra-ên.’ ”

### *Tội của A-can*

16 Ngày hôm sau, Giô-suê dậy sớm, gọi các đại tộc đến ra mắt Chúa Hằng Hữu. Đại tộc Giu-đa bị chỉ ra. 17 Giô-suê gọi các họ thuộc đại tộc Giu-đa đến, họ Xê-rách bị chỉ ra. Ông gọi các gia đình thuộc họ Xê-rách đến, gia đình Xáp-đi bị chỉ ra. 18 Ông gọi những người trong gia đình Xáp-đi đến, A-can, con Cát-mi, cháu Xáp-đi, chắt Xê-rách, đại tộc Giu-đa, bị chỉ ra.

19 Giô-suê nói với A-can: “Con hãy tôn cao Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, ngợi khen Ngài và thú tội đi. Đừng giấu giếm gì cả, hãy khai ra mọi điều con đã làm.”

20 A-can thú nhận: “Thưa đúng, con đã phạm tội với Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên và đây là việc con đã làm. 21 Con đã sinh lòng tham khi thấy chiếc áo choàng lông lấy hàng Ba-by-lôn, 2,3 ký\* bạc, và một thỏi vàng nặng

---

\* 7:21 Nt 200 siéc-lơ



chừng 570 gam.† Con lấy các vật ấy đem giấu dưới đất trong trại, bạc để dưới cùng.”

<sup>22</sup> Giô-suê liền sai mấy người đến trại A-can. Họ tìm thấy các vật chôn trong trại, bạc ở dưới cùng. <sup>23</sup> Họ đem tất cả về đặt dưới đất trước mặt Giô-suê và mọi người, có Chúa Hằng Hữu chứng giám.

<sup>24</sup> Giô-suê và mọi người có mặt tại đó bắt A-can, con Xê-rách dẫn đến thung lũng A-cô. Họ cũng đem theo bạc, áo choàng, vàng, con trai, con gái của A-can, cùng với bò, lừa, chiên, trại, và tất cả những gì thuộc về A-can. <sup>25</sup> Giô-suê nói: “Vì sao con gây họa cho Ít-ra-ên, Chúa Hằng Hữu sẽ giáng họa cho con hôm nay.” Mọi người lấy đá ném, lấy lửa đốt A-can và tất cả những gì thuộc về hắn. <sup>26</sup> Sau đó, họ lấy đá chất thành một đống lớn trên người và vật vừa bị hỏa thiêu. Cho đến ngày nay, đống đá ấy vẫn còn, và nơi ấy vẫn được gọi là thung lũng A-cô. Sau việc ấy, Chúa Hằng Hữu nguôi giận.

## 8

### *Ít-ra-ên Đánh Bại A-hi*

<sup>1</sup> Chúa Hằng Hữu phán bảo Giô-suê: “Đừng sợ, hãy đem toàn quân đi đánh A-hi, vì Ta cho con cả vua lẫn dân, cả thành lẫn đất này. <sup>2</sup> Con hãy đối xử với A-hi và vua thành này như con đã đối xử với Giê-ri-cô, chỉ có điều khác là được

---

† 7:21 Nt 50 siéc-lơ

giữ chiến lợi phẩm và súc vật bắt được. Hãy mai phục phía sau thành này.”

<sup>3</sup> Vậy, Giô-suê đem toàn quân đến A-hi, Ông chọn 30.000 chiến sĩ dũng cảm sai đi trong đêm ấy. <sup>4</sup> Ông dặn họ: “Hãy mai phục phía sau thành. Đừng ở quá xa, tất cả phải trong tư thế sẵn sàng chiến đấu. <sup>5</sup> Ta và tất cả quân còn lại sẽ tiến đến trước thành. Địch quân sẽ kéo ra nghênh chiến, và như lần trước, chúng ta sẽ chạy. <sup>6</sup> Chúng sẽ đuổi theo, bảo rằng: ‘Chúng nó lại chạy như lần trước rồi.’ Và như thế, chúng ta dụ họ ra khỏi thành. <sup>7</sup> Lúc ấy, phục binh hãy xông lên chiếm thành, vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em đã cho chúng ta thành này. <sup>8</sup> Phải phóng hỏa đốt thành theo lệnh Chúa Hằng Hữu. Tất cả phải nhớ lời dặn.”

<sup>9</sup> Đêm ấy, phục binh đến mai phục tại khoảng giữa Bê-tên và phía tây A-hi, còn Giô-suê và đạo quân còn lại vẫn ở nguyên trong trại tại Giê-ri-cô. <sup>10</sup> Sáng hôm sau, Giô-suê dậy sớm kiểm điểm quân đội, rồi cùng các trưởng lão Ít-ra-ên dẫn quân đi đánh A-hi. <sup>11</sup> Họ đến khá gần thành, chỉ cách một thung lũng nữa là đến A-hi. Họ cắm trại tại đó, về phía bắc của thành. <sup>12</sup> Giô-suê cắt thêm 5.000 quân nữa đi mai phục giữa Bê-tên và phía tây A-hi. <sup>13</sup> Vậy, toán chủ lực đóng ở phía bắc, còn phục binh nằm ở phía tây thành. Đêm ấy, Giô-suê một mình đi vào giữa thung lũng.

<sup>14</sup> Khi thấy người Ít-ra-ên, vua A-hi vội vàng đốc thúc quân sĩ dậy sớm. Họ kéo nhau ra khỏi thành, tiến về phía đồng bằng, đến một điểm

tập trung định sẵn để nghênh chiến. Nhưng vua A-hi không ngờ có một cánh quân mai phục phía sau thành. <sup>15</sup> Giô-suê và chủ lực quân Ít-ra-ên giả thua, bỏ chạy về phía hoang mạc. <sup>16</sup> Người A-hi gọi nhau rượt đuổi quân thù và càng lúc họ càng ra xa thành. <sup>17</sup> Và như thế, thành A-hi và Bê-tên đều bỏ trống, không còn một người canh giữ.

<sup>18</sup> Lúc ấy, Chúa Hằng Hữu phán bảo Giô-suê: “Hương mũi giáo của con về thành A-hi, vì Ta cho con thành ấy.” Giô-suê vâng lời. <sup>19</sup> Ngay khi ông đưa giáo chỉ thành A-hi, phục binh nhanh chóng rời vị trí, xông vào chiếm thành, rồi nổi lửa đốt thành.

<sup>20</sup> Quân A-hi quay lại, thấy thành đang cháy, đồng thời quân Ít-ra-ên quay lại phản công, người A-hi lại vào thế tiến thoái lưỡng nan. <sup>21</sup> Giô-suê và quân sĩ theo ông thấy khói, biết rằng cánh phục binh đã chiếm thành, liền quay lại phản công người A-hi. <sup>22</sup> Quân Ít-ra-ên từ thành xông ra, quân phía trước thành phản công lại. Người Ít-ra-ên hai mặt xáp lại, chém giết đến nỗi không còn một người A-hi nào sống sót hay chạy thoát được. <sup>23</sup> Họ bắt sống vua A-hi và giải đến cho Giô-suê.

<sup>24</sup> Khi quân Ít-ra-ên đã giết hết người A-hi bên ngoài thành, họ quay vào thành giết những người còn lại. <sup>25</sup> Toàn dân A-hi, cả đàn ông lẫn đàn bà gồm chừng 12.000 người, đều bị tiêu diệt hôm ấy. <sup>26</sup> Giô-suê tiếp tục chỉ mũi giáo vào thành cho đến khi mọi người A-hi bị giết hết.

<sup>27</sup> Người Ít-ra-ên bắt súc vật, thu chiến lợi phẩm cho mình, vì Chúa Hằng Hữu có bảo Giô-suê cho phép. <sup>28</sup> Vậy, thành A-hi bị Giô-suê thiêu hủy, đến nay chỉ còn một đồng gạch vụn.

<sup>29</sup> Giô-suê treo vua A-hi lên cây cho đến mặt trời lặn. Tối đó ông cho người gỡ xác xuống, ném ra ngoài cổng thành, rồi lấy đá chất lên thành một đồng lớn, còn cho đến ngày nay.

### *Tái Lập Giao Ước của Chúa Hằng Hữu*

<sup>30</sup> Sau đó, Giô-suê xây một bàn thờ cho Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên trên Núi Ê-banh, <sup>31</sup> đúng theo lệnh của Môi-se, đầy tứ Chúa Hằng Hữu. Bàn thờ này được xây bằng đá nguyên tảng, không đục đẽo, như đã chép trong Sách Luật của Môi-se. Trên bàn thờ ấy, người ta dâng tế lễ thiêu và tế lễ cảm tạ cho Chúa. <sup>32</sup> Giô-suê khắc trên đá bàn thờ bộ luật Môi-se, trước sự chứng kiến của dân chúng Ít-ra-ên.

<sup>33</sup> Vì Môi-se có dặn trước về việc chúc phước cho người Ít-ra-ên, nên hôm ấy, toàn dân kể cả các trưởng lão, viên phán quan, công dân, và ngoại kiều đều chia nhau ra làm hai nhóm: Phân nửa đứng trước núi Ga-ri-xim, phân nửa đứng trước Núi Ê-banh. Giữa hai nhóm ấy có Hòm Giao Ước của Chúa Hằng Hữu với các thầy tế lễ người Lê-vi, những người khiêng Hòm Giao Ước.

<sup>34</sup> Giô-suê đọc tất cả những lời chúc phước và những lời nguyện rửa đã được ghi trong Sách Luật. <sup>35</sup> Mọi người, gồm cả nam phụ lão ấu và

khách ngoại kiều, đều nghe Giô-suê đọc tất cả luật lệ của Môi-se.

## 9

### *Người Ga-ba-ôn Lừa Gạt Ít-ra-ên*

<sup>1</sup> Khi nghe được tin này, các vua của người Hê-tít, A-mô-rít, Ca-na-an, Phê-rết, Hê-vi, và Giê-bu là vua của các dân tộc sống bên bờ phía tây sông Giô-đan, ở dưới đồng bằng cũng như ở trên núi, cho đến tận núi Li-ban <sup>2</sup> đều liên minh với nhau để kháng cự Giô-suê và người Ít-ra-ên.

<sup>3</sup> Khi người Ga-ba-ôn nghe tin Giô-suê phá thành Giê-ri-cô và A-hi, <sup>4</sup> thì dùng mưu kế để đổi phỏ. Họ sai mấy sứ giả lên đường. Những người này mặc áo quần tả tơi, mang giày mòn đế. <sup>5</sup> Họ chất lên lưng lừa những bao cũ nát và các bình da đựng rượu rách được vá lại. Lương thực của họ là những mẩu bánh vụn. <sup>6</sup> Họ đến trại của người Ít-ra-ên đóng ở Ghinh-ganh, gặp Giô-suê, nói với ông và người Ít-ra-ên: “Chúng tôi đến từ một xứ xa xôi để xin kết hòa ước với các ông.”

<sup>7</sup> Nhưng người Ít-ra-ên hỏi mấy người Hê-vi đó: “Các anh chắc là người địa phương? Làm sao kết hòa ước được?”

<sup>8</sup> Họ nói với Giô-suê: “Chúng tôi là đầy tớ của ông.”

Giô-suê hỏi: “Các anh là ai? Từ đâu tới?”

<sup>9</sup> Họ đáp: “Chúng tôi đến từ một xứ rất xa. Chúng tôi được nghe uy danh Đức Chúa Trời của các ông qua những việc tại Ai Cập, <sup>10</sup> và

qua những điều Ngài làm cho hai vua A-mô-rít là Si-hôn, vua Hết-bôn, và Óc, vua Ba-san ở Ách-ta-rốt, bên kia sông Giô-đan (người sống với Ách-ta-rốt.)<sup>11</sup> Vì vậy, các trưởng lão và dân chúng sai chúng tôi đến gặp các ông, trình rằng: Dân tộc chúng tôi cam phận đầy tớ, không dám kháng cự, chỉ xin được kết hòa ước.

<sup>12</sup> Đây, các ông xem, bánh lúc chúng tôi ra đi còn nóng hổi, nhưng bây giờ đã khô đét, vỡ vụn.  
<sup>13</sup> Các bầu đựng rượu này vốn là bầu mới, nhưng nay đã rách. Áo quần, giày dép chúng tôi cũng cũ mòn vì hành trình lâu ngày.”

<sup>14</sup> Các nhà lãnh đạo Ít-ra-ên nghe theo lời họ, không cầu xin chỉ thị của Chúa Hằng Hữu.  
<sup>15</sup> Giô-suê kết ước với họ, hứa cho họ sống còn. Các nhà lãnh đạo của dân thề tôn trọng hòa ước.

<sup>16</sup> Nhưng chỉ ba ngày sau, người ta khám phá ra rằng những người ấy là dân địa phương.  
<sup>17</sup> Người Ít-ra-ên liền lên đường lùng kiếm. Sau ba ngày, họ tìm ra các thành của những người ấy ở, gồm thành Ga-ba-ôn, Kê-phi-ra, Bê-ê-rốt, và Ki-ri-át Giê-a-rim.<sup>18</sup> Nhưng vì các nhà lãnh đạo Ít-ra-ên đã có lời thề trước Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, nên quân đội không ra tay được.

Vì thế, trong cộng đồng Ít-ra-ên, ai cũng phàn nàn các nhà lãnh đạo.<sup>19</sup> Các nhà lãnh đạo trả lời: “Vì chúng tôi đã thề với họ trước Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên, nên bây giờ không ai được đụng đến họ.<sup>20</sup> Chúng ta phải để

cho họ sống. Nếu chúng ta không giữ lời thề, cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời sẽ trút trên chúng ta.”<sup>21</sup> Vậy, dân các thành ấy trở nên những người giúp việc cho Ít-ra-ên, lo việc đốn củi xách nước.

<sup>22</sup> Giô-suê gọi dân các thành ấy đến trách: “Tại sao các anh đánh lừa chúng tôi, nói rằng ở cách đây rất xa trong khi chỉ là người địa phương?”

<sup>23</sup> Thế nên bây giờ các anh sẽ bị nguyên rủa, không một ai sẽ thoát khỏi ách nô dịch. Mọi người phải lo đốn củi xách nước, làm nô dịch cho nhà của Đức Chúa Trời chúng tôi.”

<sup>24</sup> Họ đáp lời Giô-suê: “Vì chúng tôi biết rằng Đức Chúa Trời các ông đã ra lệnh cho đầy tớ Ngài là Mô-i-se phải chiếm trọn đất này và tiêu diệt mọi người. Chúng tôi sợ các ông và lo mạng sống mình nên mới làm như vậy.”<sup>25</sup> Bây giờ, chúng tôi ở trong tay các ông, các ông muốn đối xử thế nào tùy ý.”

<sup>26</sup> Vì thế, Giô-suê không cho người Ít-ra-ên giết họ. <sup>27</sup> Từ đó, họ trở thành nô dịch, phải cung cấp củi, nước cho người Ít-ra-ên và cho bàn thờ của Chúa Hằng Hữu—tại nơi Chúa Hằng Hữu sẽ chọn. Đó là việc họ làm cho đến ngày nay.

## 10

### *Ít-ra-ên Đánh Bại Các Đội Quân Miền Nam*

<sup>1</sup> A-đô-ni-xê-đéc, vua Giê-ru-sa-lem khiếp sợ khi nghe Giô-suê chiếm và tiêu diệt A-hi, giết vua thành ấy như Giô-suê đã làm tại Giê-ri-cô, lại được tin Ga-ba-ôn đã kết hòa ước và đứng về

phía Ít-ra-ên. <sup>2</sup> Ga-ba-ôn là một thành lớn vào loại đế đô, lớn hơn A-hi nhiều, lại có nhiều người dũng cảm.

<sup>3</sup> Thế nên, A-đô-ni-xê-đéc, vua Giê-ru-sa-lem sai người đến nói với Hô-ham, vua Hếp-rôn, Phi-ram, vua Giạt-mút, Gia-phia, vua La-ki, và Đê-bia, vua Éc-lôn: <sup>4</sup> “Xin đến đây giúp tôi đánh Ga-ba-ôn vì họ đã kết hòa ước với Giô-suê và người Ít-ra-ên.” <sup>5</sup> Vậy, năm vua người A-mô-rít (vua Giê-ru-sa-lem, Hếp-rôn, Giạt-mút, La-ki, và Éc-lôn) liên minh kéo quân đến đánh thành Ga-ba-ôn.

<sup>6</sup> Người Ga-ba-ôn sai người đến Ghinh-ganh cầu cứu với Giô-suê: “Xin đừng bỏ chúng tôi! Xin đến cứu chúng tôi, vì tất cả các vua A-mô-rít ở miền đồi núi đang liên minh kéo đến tấn công.”

<sup>7</sup> Từ Ghinh-ganh, Giô-suê dẫn toàn quân ra đi.

<sup>8</sup> Chúa Hằng Hữu phán bảo Giô-suê: “Đừng sợ, vì Ta nạp tính mạng họ vào tay con, không ai kháng cự với con được.”

<sup>9</sup> Vậy, Giô-suê rời Ghinh-ganh, đi suốt đêm, đến tấn công đột ngột. <sup>10</sup> Chúa Hằng Hữu khiến địch quân hoảng hốt. Vì thế, quân Ít-ra-ên chém giết vô số địch quân ở Ga-ba-ôn, và đuổi theo đám tàn quân chạy xuống dốc Bết-hô-rôn, chặn giết họ tại A-xê-ca và Ma-kê-đa. <sup>11</sup> Khi quân địch bị đuổi chạy xuống dốc Bết-hô-rôn, Chúa Hằng Hữu giáng một trận mưa đá rất lớn trên họ từ đó cho đến A-xê-ca. Số người chết vì mưa đá nhiều hơn cả số chết vì lưỡi gươm của người Ít-ra-ên.



12 Trong ngày Chúa Hằng Hữu phó dân A-mô-rít vào tay dân Ít-ra-ên, Giô-suê cầu nguyện trước toàn quân. Ông nói:

“Cầu xin Chúa Hằng Hữu cho mặt trời dừng lại trên Ga-ba-ôn, mặt trăng dừng lại trên thung lũng A-gia-lôn.”

13 Bóng mặt trời không di động, mặt trăng không chuyển vần cho đến lúc quân Ít-ra-ên tiêu diệt xong quân thù.

Việc này được chép trong Sách Gia-sa. Người ta thấy ánh dương vẫn tiếp tục chiếu sáng vòm trời thêm chừng một ngày nữa, chưa vội tắt.

14 Trong quá khứ cũng như tương lai, không có một ngày nào như hôm ấy; vì Chúa Hằng Hữu đã nhậm lời cầu nguyện của một người, và Ngài chiến đấu cho Ít-ra-ên.

15 Sau đó, Giô-suê rút quân về Ghinh-ganh.

### *Giô-suê Giết Năm Vua Miền Nam*

16 Trong lúc giao tranh, năm vua trốn vào một hang đá tại Ma-kê-đa. 17 Người ta báo tin cho Giô-suê rằng: “Năm vua đã trốn trong một hang đá tại Ma-kê-đa.” 18 Giô-suê ra lệnh: “Hãy lấp đá lấp miệng hang rồi cử người canh gác cẩn thận.

19 Những người khác cứ tiếp tục đuổi theo địch quân, tấn công từ phía sau vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em đã giao tính mạng họ vào tay chúng ta.”

20 Giô-suê và người Ít-ra-ên đã đánh chúng đại bại đến nỗi tuyệt diệt, chỉ còn một số ít chạy thoát vào các thành kiên cố mà thôi. 21 Quân

Ít-ra-ên rút về với Giô-suê tại trại Ma-kê-đa, an toàn. Sau các việc đó không ai dám mở miệng nói lời nào chống lại Ít-ra-ên.

<sup>22</sup> Giô-suê hạ lệnh mở cửa hang, đem năm vua ra. <sup>23</sup> Họ tuân lệnh, đưa năm vua ra khỏi hang, dẫn đến cho Giô-suê. Đó là các Vua Giê-ru-salem, Hép-rôn, Giạt-mút, La-ki, và Éc-lôn. <sup>24</sup> Giô-suê bảo các tướng của quân đội: “Hãy đến đây, giẫm chân lên cổ các vua này.” Họ tuân lệnh.

<sup>25</sup> Và Giô-suê nói tiếp: “Đừng sợ, hãy can đảm và bền chí vì Chúa Hằng Hữu sẽ làm như vậy cho kẻ thù của các anh em là những người mà các anh em phải chống cự.” <sup>26</sup> Nói xong, Giô-suê giết chết năm vua ấy, đem xác treo trên năm cây cột cho đến tối.

<sup>27</sup> Lúc mặt trời lặn, Giô-suê cho người gỡ xác từ trên cột xuống, đem ném vào hang nơi họ đã trốn trước đó. Người ta lấy đá lớn lấp miệng hang lại, và đá ấy vẫn còn cho đến nay.

### *Ít-ra-ên Phá Hủy Các Thành Ở Miền Nam*

<sup>28</sup> Cùng ngày hôm ấy, Giô-suê chiếm thành Ma-kê-đa, dùng gươm giết cả vua lẫn dân thành ấy không sót một người. Vậy, vua Ma-kê-đa cũng chịu đồng số phận như vua Giê-ri-cô.

<sup>29</sup> Sau đó, Giô-suê đem quân tấn công Líp-na. <sup>30</sup> Chúa Hằng Hữu giao vua và thành Líp-na cho Ít-ra-ên, họ không để một ai sống sót. Vua Líp-na cũng chịu chung số phận với vua Giê-ri-cô.

<sup>31</sup> Từ Líp-na, Giô-suê kéo quân đến La-ki. Sau khi cắm trại, họ tấn công thành. <sup>32</sup> Vào ngày

thứ hai, Chúa Hằng Hữu ban cho người Ít-ra-ên thành La-ki. Ở đây, họ cũng tàn sát như tại Líp-na. <sup>33</sup> Hô-ram vua Ghê-xe đem quân cứu viện La-ki, nhưng cũng bị quân của Giô-suê tiêu diệt.

<sup>34</sup> Giô-suê kéo quân từ La-ki đến Éc-lôn. Hạ trại xong, họ tấn công thành. <sup>35</sup> Quân Ít-ra-ên chiếm thành Éc-lôn ngay hôm ấy, giết hết mọi người cũng như ở La-ki. <sup>36</sup> Từ Éc-lôn, Giô-suê kéo quân đi tấn công Hếp-rôn. <sup>37</sup> Họ chiếm Hếp-rôn và các thành phụ cận, giết hết dân cư ở đó cũng như ở Éc-lôn, không sót một người.

<sup>38</sup> Sau đó, Giô-suê đem quân về tấn công thành Đê-bia. <sup>39</sup> Ít-ra-ên chiếm Đê-bia và các thành phụ cận, không để cho một ai sống sót cũng như tại Hếp-rôn và Líp-na.

<sup>40</sup> Vậy, Giô-suê bình định lãnh thổ, từ miền núi Nê-ghép cho đến đồng bằng và chân đồi, cả miền nam, tiêu diệt các vua, không để cho một người dân sống sót, đúng theo lệnh Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên. <sup>41</sup> Giô-suê bình trị từ Ca-đê Ba-nê-a đến Ga-xa, từ Gô-sen đến Ga-ba-ôn. <sup>42</sup> Giô-suê bắt các vua này và lãnh thổ của họ đồng loạt bị chinh phục, vì chính Chúa chiến đấu cho Ít-ra-ên. <sup>43</sup> Sau đó, Giô-suê rút quân về trại Ghinh-ganh.

## 11

### *Ít-ra-ên Đánh Bại Các Đội Quân Miền Bắc*

<sup>1</sup> Khi Gia-bin, vua Hát-so, nghe các tin này, liền liên minh với các vua sau đây: Vua Giô-báp ở Ma-đôn, vua Sim-rôn, vua A-c-sáp, <sup>2</sup> các vua miền núi phía bắc, các vua miền đồng bằng phía nam Ki-nê-rết, miền thung lũng và miền biên giới Đô-rơ ở phía tây, <sup>3</sup> các vua Ca-na-an ở miền đông và miền tây, các vua A-mô-rít, Hê-tít, Phê-rết, vua Giê-bu ở miền núi, vua Hê-vi ở chân Núi Hết-môn trong xứ Mích-pa.

<sup>4</sup> Các vua này động viên toàn lực—chiến sĩ, chiến xa và chiến mã—kéo ra đông như cát biển. <sup>5</sup> Họ liên minh với nhau, đem quân đến đóng ở các dòng nước Mê-rôm để tranh chiến với Ít-ra-ên.

<sup>6</sup> Chúa Hằng Hữu phán bảo Giô-suê: “Đừng sợ họ. Vì ngày mai, vào giờ này, họ đều là những xác không hồn. Con phải cắt nhượng chân ngựa và đốt xe của chúng.”

<sup>7</sup> Giô-suê liền đem toàn lực đến tấn công bất ngờ gần Mê-rôm. <sup>8</sup> Chúa Hằng Hữu nạp tính mạng quân thù vào tay Ít-ra-ên; họ chém giết một phần, đuổi theo phần còn lại cho đến Si-đôn Lớn, Mít-rê-phốt Ma-im, và thung lũng Mích-pê ở phía đông, rồi giết không để thoát một ai. <sup>9</sup> Theo lệnh Chúa Hằng Hữu, Giô-suê cho cắt nhượng chân ngựa và thiêu hủy xe của chúng.

<sup>10</sup> Giô-suê quay về chiếm Hát-so, và giết Vua Gia-bin. (Hát-so vốn là kinh đô của các vương quốc kia.) <sup>11</sup> Người Ít-ra-ên giết tất cả dân trong thành, không để một vật có hơi thở nào còn sống sót, và Giô-suê đốt thành.

<sup>12</sup> Giô-suê cũng chiếm và tàn phá thành của các vua kia, giết hết các vua ấy theo đúng lệnh Môi-se, đầy tớ Chúa đã truyền. <sup>13</sup> Nhưng Giô-suê không đốt những thành xây trên đồi, trừ thành Hát-so. <sup>14</sup> Người Ít-ra-ên tịch thu chiến lợi phẩm, kể cả súc vật, và tàn sát dân các thành ấy. <sup>15</sup> Tất cả những điều Chúa Hằng Hữu phán dặn Môi-se, đầy tớ Ngài, đều được Môi-se truyền lại cho Giô-suê, và Giô-suê nghiêm chỉnh thi hành.

<sup>16</sup> Vậy Giô-suê chinh phục toàn vùng đất hứa gồm miền cao nguyên, đất Gô-sen và Nê-ghep, miền thung lũng, miền đồng bằng, vùng núi đồi và thung lũng Ít-ra-ên; <sup>17</sup> từ núi Ha-lác đối diện Sê-i-rơ, đến Ba-anh Gát trong thung lũng Li-ban, dưới chân núi Hết-môn. Tất cả vua của các miền này đều bị hạ sát. <sup>18</sup> Giô-suê phải mất một thời gian khá dài để tiêu diệt chúng. <sup>19</sup> Ngoại trừ thành Ga-ba-ôn của người Hê-vi, các thành khác đều bị Ít-ra-ên chinh phục bằng quân lực, không bằng hòa ước. <sup>20</sup> Vì Chúa Hằng Hữu khiến cho các dân tộc ấy trở nên ngoan cố, quyết định chiến đấu với Ít-ra-ên, và Ít-ra-ên có dịp tận diệt họ như lời Chúa Hằng Hữu phán bảo Môi-se.

<sup>21</sup> Đồng thời, Giô-suê cũng chinh phạt người A-na-kim trên các đồi núi Hép-rôn, Đê-bia, A-náp, Giu-đa và Ít-ra-ên. <sup>22</sup> Ngoại trừ một số ít còn sót ở Ga-xa, Gát, và Ách-đốt, người A-na-kim và thành trì của họ nằm trong lãnh thổ Ít-ra-ên đều bị tiêu diệt.

<sup>23</sup> Như thế, Giô-suê chiếm toàn lãnh thổ, thực hiện lời Chúa Hằng Hữu hứa với Môi-se. Ông đem đất chia cho người Ít-ra-ên, mỗi đại tộc chiếm một vùng. Trong khắp vùng, chiến tranh không còn nữa.

## 12

### *Các Vua Bại Trận Ở Phía Đông Sông Giô-đan*

<sup>1</sup> Đây là danh sách các vua phía đông Sông Giô-đan bị người Ít-ra-ên đánh bại và lãnh thổ của họ đã bị Ít-ra-ên chiếm hữu. Đất của họ chạy dài từ thung lũng Sông Ạt-nôn đến Núi Hết-môn, gồm cả các đồng bằng miền đông.

<sup>2</sup> Si-hôn, vua người A-mô-rít, đóng đô ở Hết-bôn, cai trị một vùng từ thành A-rô-e bên bờ Sông Ạt-nôn, và từ giữa thung lũng này cho đến Sông Gia-bốc (biên giới của đất Am-môn), gồm phân nửa đất Ga-la-át. <sup>3</sup> Đất vua này còn gồm các đồng bằng miền đông, từ bờ phía đông biển Ki-nê-rôt chạy cho đến Biển Chết (đường đi về Bết-giê-si-mốt) và triền núi Phích-ga về phía nam.

<sup>4</sup> Óc, vua Ba-san, người khổng lồ còn sót lại của người Rê-pha-im, đóng đô ở Ách-ta-rốt Ết-rê-i, <sup>5</sup> cai trị vùng Núi Hết-môn, vùng Sanh-ca, toàn đất Ba-san, giáp giới với đất của người Ghê-sua và người Ma-ca và phân nửa đất Ga-la-át, giáp giới với đất của Si-hôn, vua Hết-bôn.

<sup>6</sup> Môi-se, đầy tớ của Chúa, và người Ít-ra-ên đã tiêu diệt toàn dân của Vua Si-hôn và Vua Óc.

Môi-se lấy phần đất này chia cho đại tộc Ru-bên, đại tộc Gát, và phân nửa đại tộc Ma-na-se.

*Các Vua Bại Trận Ở Phía Tây Sông Giô-đan*

<sup>7</sup> Và đây là danh sách các vua phía tây Giô-đan bị Giô-suê và người Ít-ra-ên đánh bại: Đất của họ chạy dài từ Ba-anh Gát trong thung lũng Li-ban cho đến Núi Ha-lác ngang Sê-i-rơ. (Đất này được Giô-suê đem chia cho các đại tộc còn lại, <sup>8</sup> gồm cả vùng cao nguyên, thung lũng, đồng bằng, triền núi, hoang mạc, và vùng Nê-ghep. Đó là đất của người Hê-tít, A-mô-rít, Ca-na-an, Phê-rết, Hê-vi và Giê-bu).

<sup>9</sup> Vua Giê-ri-cô.

Vua A-hi gân Bê-tên.

<sup>10</sup> Vua Giê-ru-sa-lem.

Vua Hếp-rôn.

<sup>11</sup> Vua Giát-mút.

Vua La-ki.

<sup>12</sup> Vua Êc-lôn.

Vua Ghê-xe.

<sup>13</sup> Vua Đê-bia.

Vua Ghê-đe.

<sup>14</sup> Vua Họt-ma.

Vua A-rát.

<sup>15</sup> Vua Lip-na.

Vua A-đu-lam.

<sup>16</sup> Vua Ma-kê-đa.

Vua Bê-tên.

<sup>17</sup> Vua Tháp-bu-a.

Vua Hê-phe.

<sup>18</sup> Vua A-phéc.

Vua La-sa-rôn,

<sup>19</sup> Vua Ma-đôn.

Vua Hát-so.

<sup>20</sup> Vua Sim-rôn-Mê-rôn.

Vua A-c-sáp.

<sup>21</sup> Vua Tha-a-nác.

Vua Mê-ghi-đô.

<sup>22</sup> Vua Kê-đe.

Vua Giốc-nê-am ở Cát-mên.

<sup>23</sup> Vua Đô-rơ ở Na-phát-đô.

Vua Gô-im ở Ghinh-ganh.

<sup>24</sup> Vua Tia-xa.

Tổng cộng ba mươi một vua bị bại trận.

## 13

### *Những Vùng Đất Chưa Đánh Chiếm*

<sup>1</sup> Thời gian trôi qua, Giô-suê đã cao tuổi. Chúa Hằng Hữu phán với ông: “Tuổi con đã cao, đất chưa chiếm còn nhiều. <sup>2</sup> Đó là vùng đất của người Phi-li-tin, của người Ghê-sua <sup>3</sup> từ sông Si-ho gần Ai Cập chạy về phía bắc cho đến biên giới Éc-rôn (tất cả được coi như người Ca-na-an), đất của năm lãnh chúa Phi-li-tin gồm Ga-xa, Ách-đốt, Ách-kê-lôn, Gát, và Éc-rôn, đất của người A-vim <sup>4</sup> ở phía nam, đất của người Ca-na-an từ Mê-a-ra gần Si-đôn cho đến A-phéc gần biên giới A-mô-rít, <sup>5</sup> đất của người Ghi-ba, đất Li-ban từ Ba-anh Gát ở phía đông, dưới chân Núi Hết-môn cho đến lối vào Ha-mát, <sup>6</sup> các vùng núi non của người Si-đôn từ Li-ban cho đến Mích-rê-phốt Ma-im.

Chính Ta sẽ đuổi các dân này ra, họ sẽ bị Ít-ra-ên đánh bại. Con sẽ theo lời Ta dặn, chia đất cho người Ít-ra-ên. <sup>7</sup> Đất này sẽ thuộc về chín đại tộc và nửa đại tộc Ma-na-se còn lại.”



### *Phân Chia Phần Đất Vùng Phía Đông Sông Giô-đan*

<sup>8</sup> Trước đó Môi-se, đầy tớ Chúa, đã chia đất bên bờ phía đông Giô-đan cho đại tộc Ru-bên, đại tộc Gát, và nửa đại tộc Ma-na-se.

<sup>9</sup> Vùng đất này chạy dài từ A-rô-e trên triền thung lũng A-t-nôn, gồm các thành ở giữa thung lũng này và miền cao nguyên Mê-đê-ba cho đến tận Đê-bôn. <sup>10</sup> Đất này cũng gồm các thành của Si-hôn, vua A-mô-rít, có kinh đô ở Hết-bôn, cho đến biên giới người Am-môn; <sup>11</sup> gồm cả đất Ga-la-át; đất của người Ghê-sua, người Ma-a-cát; vùng Núi Hết-môn; đất Ba-san và Sanh-ca; <sup>12</sup> đất của Óc, vua Ba-san, người còn sót lại của dân Rê-pha-im, có kinh đô ở Ách-ta-rốt và Ết-rê-i. Vua này là vua người khổng lồ cuối cùng còn lại, vì Môi-se đã đánh đuổi họ đi. <sup>13</sup> Còn người Ghê-sua và Ma-a-cát không bị Ít-ra-ên đuổi đi nên cho đến nay họ vẫn sống chung với người Ít-ra-ên trong địa phương này.

### *Chia Phần cho Đại Tộc Lê-vi*

<sup>14</sup> Khi chia đất cho các đại tộc, Môi-se đã không chia cho người Lê-vi, vì phần của họ là các lễ vật do người Ít-ra-ên đem dâng lên Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên. Ngài đã truyền cho họ như thế.

### *Phần Đất Chia cho Đại Tộc Ru-bên*

<sup>15</sup> Môi-se chia cho đại tộc Ru-bên một phần đất tương xứng với số gia đình của đại tộc này.

<sup>16</sup> Đất của họ chạy từ A-rô-e trên triền thung lũng Ạt-nôn, gồm có thành ở giữa thung lũng này và cao nguyên Mê-đê-ba <sup>17</sup> cho đến Hết-bôn với các thành trong đồng bằng: Đi-bôn, Ba-mốt Ba-anh, Bết-ba-anh-mê-ôn, <sup>18</sup> Gia-xa, Kê-đê-mốt, Mê-phát, <sup>19</sup> Ki-ri-a-ta-im, Síp-ma, Xê-rét-sa-ha trên ngọn đồi đứng giữa thung lũng, <sup>20</sup> Bết Phê-o, triền núi Phích-ga, và Bết-giê-si-mốt.

<sup>21</sup> Như vậy, đất của họ gồm tất cả các thành trong đồng bằng và toàn giang san của Si-hôn, vua A-mô-rít có kinh đô là Hết-bôn. Vua này cùng với các tù trưởng Ma-đi-an: Ê-vi, Rê-kem, Xu-rơ, Hu-rơ và Rê-ba (các chư hầu của Si-hôn) đều bị Môi-se đánh bại. <sup>22</sup> Lúc ấy người Ít-ra-ên cũng giết luôn thuật sĩ Ba-lam, con của Bê-ô. <sup>23</sup> Sông Giô-đan là biên giới phía tây của đất Ru-bên. Vậy, người Ru-bên chia nhau chiếm hữu các thành với các thôn ấp phụ cận trong giới hạn đất mình.

### *Phần Đất Chia cho Đại Tộc Gát*

<sup>24</sup> Môi-se chia cho đại tộc Gát một phần đất tương xứng với số gia đình của đại tộc này.

<sup>25</sup> Đất của họ gồm có Gia-ê-xe, các thành Ga-la-át, phân nửa đất của người Am-môn cho đến A-rô-e đối diện Ráp-ba, <sup>26</sup> và từ Hết-bôn đến Ra-mát Mít-bê, Bê-tô-nim, từ Ma-ha-na-im đến biên giới Ê-đê-bia; <sup>27</sup> các thành trong thung lũng: Bết Ha-ram, Bết Nim-ra, Su-cốt, Xa-phôn; phần đất còn lại của Si-hôn, vua Hết-bôn; và đất dọc theo Sông Giô-đan bên bờ phía

đông, cho đến biển Ki-nê-rết. Sông này là biên giới phía tây. <sup>28</sup> Người Gát chia nhau chiếm hữu các thành với các thôn ấp phụ cận theo từng gia tộc trong giới hạn đất mình.

*Phần Đất Chia cho Phân Nửa Đại Tộc Ma-na-se*

<sup>29</sup> Môi-se cũng chia cho phân nửa đại tộc Ma-na-se một phần đất tương xứng với số gia đình của họ.

<sup>30</sup> Đất của họ chạy từ Ma-ha-na-im qua toàn lãnh vực Ba-san—đất của Óc, vua Ba-san—và Giai-rơ trong vùng Ba-san được sáu mươi thành; <sup>31</sup> phân nửa đất Ga-la-át; các thành của Óc, vua Ba-san là Ách-ta-rốt, và Ết-rê-i. Vậy các con cháu Ma-ki\* gồm phân nửa đại tộc Ma-na-se chia nhau chiếm hữu phần đất này.

<sup>32</sup> Đó là cách Môi-se phân phối đất đai bên bờ phía đông Sông Giô-đan. Lúc ấy Ít-ra-ên đang ở trong đồng bằng Mô-áp đối diện Giê-ri-cô. <sup>33</sup> Môi-se không chia cho đại tộc Lê-vi phần đất nào cả, vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên là phần của Lê-vi, như Ngài đã bảo họ.

## 14

*Phân Chia Phần Đất Vùng Phía Tây Sông Giô-đan*

---

\* **13:31** Ma-ki là con của Ma-na-se

<sup>1</sup> Thầy Tế lễ Ê-lê-a-sa, Giô-suê, con của Nun, và các trưởng tộc Ít-ra-ên phân chia đất Ca-na-an ra, <sup>2</sup> và chín đại tộc rưởi rút thăm lấy đất làm sản nghiệp như lời Chúa Hằng Hữu dặn Môi-se. <sup>3</sup> Còn hai đại tộc rưởi kia, Môi-se đã chia cho họ đất bên bờ phía đông Sông Giô-đan rồi. <sup>4</sup> Riêng đại tộc Lê-vi không nhận được một phần đất riêng biệt như những đại tộc khác; họ chỉ được cấp các thành để ở và đất để nuôi súc vật. Đặc biệt có đại tộc Giô-sép được kể là hai đại tộc: Ma-na-se và Ép-ra-im. <sup>5</sup> Vậy, việc chia đất được thực hiện đúng theo chỉ thị của Chúa Hằng Hữu truyền cho Môi-se.

#### *Ca-lép Yêu Cầu Chia Đất cho Mình*

<sup>6</sup> Một số người Giu-đa do Ca-lép, con của Giê-phu-nê, người Kên, hướng dẫn đến gặp Giô-suê tại Ghinh-ganh và trình bày như sau: “Ông còn nhớ Chúa Hằng Hữu dặn Môi-se, đẩy tớ Chúa tại Ca-đê Ba-nê-a về trường hợp của ông và tôi chứ? <sup>7</sup> Tại Ca-đê Ba-nê-a, Môi-se, đẩy tớ Chúa sai chúng ta đi trình sát đất hứa. Khi trở về, tôi phúc trình đúng sự thật. <sup>8</sup> Trong khi các người khác nói những lời làm nhục chí anh em, tôi vẫn một lòng trung thành với Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời tôi. <sup>9</sup> Vì vậy, hôm ấy Môi-se có thể sẽ cho tôi và con cháu tôi nơi nào tôi đặt chân đến, vì tôi đã hết lòng theo Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của tôi.

<sup>10</sup> Từ đó đến nay đã ngót bốn mươi lăm năm. Từ ngày dân ta còn lang thang trong hoang mạc, Chúa cho tôi sống còn cho đến ngày nay, và bây

giờ tôi đã tám mươi lăm tuổi. <sup>11</sup> Tôi vẫn mạnh khỏe như ngày Mô-i-se sai tôi đi, khả năng chiến đấu và di chuyển của tôi vẫn như ngày nào. <sup>12</sup> Vậy, theo lời Chúa ngày ấy, xin ông cho tôi vùng đồi núi này. Mặc dù ngày ấy ông cũng đã nghe rằng đây là đất của người khổng lồ A-na-kim với nhiều thành trì vững chắc. Nhưng nếu Chúa Hằng Hữu ở cùng tôi, tôi sẽ đuổi họ đi.”

<sup>13</sup> Giô-suê chúc phước lành cho Ca-lép con trai Giê-phu-nê và chia cho ông đất Hép-rôn. <sup>14</sup> Vậy Hép-rôn trở thành tài sản của nhà Ca-lép (con Giê-phu-nê, người dòng Kên) cho đến ngày nay, vì ông đã hết lòng theo Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên. <sup>15</sup> (Xưa kia Hép-rôn được gọi là thành Ki-ri-át A-ra-ba, theo tên của một anh hùng người A-na-kim).

Và từ đó, chiến tranh chấm dứt.

## 15

### *Phần Đất Chia cho Đại Tộc Giu-đa*

<sup>1</sup> Phần đất của đại tộc Giu-đa chạy dài từ biên giới Ê-đôm, ngang qua hoang mạc Xin đến tận cuối miền nam.

<sup>2</sup> Biên giới phía nam của Giu-đa chạy từ vịnh phía nam của Biển Chết, <sup>3</sup> trải dài về phương nam qua đèo Ạc-ráp-bim, dọc theo hoang mạc Xin, vòng qua Ca-đê Ba-nê-a ở cực nam, qua Hết-rôn, lên Át-đa, vòng qua Cát-ca, <sup>4</sup> qua Át-môn, lên đến Suối Ai Cập, ra đến biển. Đó sẽ là ranh giới phía nam của anh em.

<sup>5</sup> Biên giới phía đông chạy dài từ Biển Chết cho đến cửa Sông Giô-đan.

Biên giới phía bắc chạy từ vịnh nơi Sông Giô-đan đổ vào Biển Mặn, <sup>6</sup> qua Bết-hốt-la, dọc theo phía bắc Bết-a-ra-ba, lên phía tảng đá Bô-han (con của Ru-bên), <sup>7</sup> qua Đê-bia trong thung lũng A-cô, chạy lên phía bắc đến Ghinh-ganh, đối diện dốc A-đu-mim ở phía nam thung lũng này, rồi chạy qua mé nước Ên-sê-mét, đến Ên-rô-gên. <sup>8</sup> Biên giới này tiếp tục chạy qua thung lũng Hi-nôm đến phía nam đất Giê-bu (Giê-ru-sa-lem), lên đến đỉnh núi đối diện phía tây thung lũng Hi-nôn, đến bờ phía bắc thung lũng Rê-pha-im. <sup>9</sup> Từ đó, biên giới chạy từ đỉnh núi đến suối Nép-thô-ách, qua các thành trên núi Ép-rôn, vòng quanh Ba-la tức Ki-ri-át Giê-a-rim. <sup>10</sup> Rồi biên giới vòng qua phía tây Ba-la, đến núi Sê-i-rơ, qua Kê-sa-long bên triền phía bắc núi Giê-a-rim, xuống Bết-sê-mét, qua Thim-na, <sup>11</sup> qua góc phía bắc của Éc-rôn, quanh Siéc-rôn, qua núi Ba-la, đến Giáp-nê-ên và chấm dứt ở biển.

<sup>12</sup> Biên giới phía tây là bờ Biển Lớn.

Đây là biên giới dành cho con cháu của đại tộc Giu-đa.

### *Phần Đất Chia cho Đại Tộc Ca-lép*

<sup>13</sup> Giô-suê tuân lệnh Chúa Hằng Hữu, cho Ca-lép con Giê-phu-nê một phần đất Giu-đa. Đó là thành Ki-ri-át A-ra-ba (tên của tổ tiên A-nác), nay

gọi là Hếp-rôn. <sup>14</sup> Có ba người con trai của A-nác (Sê-sai, A-hi-man, và Thanh-mai) đang ở trong thành, nhưng họ đều bị Ca-lép đuổi đi.

<sup>15</sup> Từ đó Ca-lép tiến đánh Ê-bia (tên cũ là Ki-ri-át Sê-phe). <sup>16</sup> Ca-lép nói: “Tôi sẽ gả con gái tôi là Ạc-sa cho người nào có công đánh chiếm Ki-ri-át Sê-phe.” <sup>17</sup> Ốt-ni-ên, con của Kê-na, em Ca-lép, lập công đầu, chiếm thành, và được Ca-lép gả con gái là Ạc-sa cho người làm vợ.

<sup>18</sup> Khi Ạc-sa đã lấy Ốt-ni-ên, nàng có giục chồng xin cha mình một sớ ruộng. Lúc sắp lên đường theo chồng, nàng xuống lửa. Thấy thế, Ca-lép hỏi: “Con muốn gì?”

<sup>19</sup> Nàng thưa: “Con xin cha một ân huệ. Vì cha đã cho con vùng đất Nê-ghép khô cằn, xin cha cho con thêm mấy suối nước nữa.” Ca-lép cho nàng các suối nước thượng và hạ.

### *Những Thành Được Chia cho Giu-đa*

<sup>20</sup> Vậy, sản nghiệp của đại tộc Giu-đa gồm có:

<sup>21</sup> Các thành miền cực nam Giu-đa, gần biên giới Ê-đôm: Cáp-xê-ên, Ê-đe, Gia-gu-a, <sup>22</sup> Ki-na, Đì-mô-na, A-đa-đa, <sup>23</sup> Kê-đe, Hát-so, Ích-nan, <sup>24</sup> Xíp, Tê-lem, Bê-a-lốt, <sup>25</sup> Hát-so Ha-đa-ta, Kê-ri-giốt Hếp-rôn (tức Hát-so), <sup>26</sup> A-mam, Sê-ma, Mô-la-đa, <sup>27</sup> Hát-sa Ga-đa, Hết-môn, Bết Pha-lết, <sup>28</sup> Hát-sa-su-anh, Bê-e-sê-ba, Bì-sốt-gia, <sup>29</sup> Ba-la, Y-im, Ê-xem, <sup>30</sup> Ê-thô-lát, Kê-sinh, Họt-ma, <sup>31</sup> Xiếc-lác, Mát-ma-na, San-sa-na, <sup>32</sup> Lê-ba-ốt, Si-lim, A-in, và Rim-môn—tất

cả là hai mươi chín thành với các thôn ấp phụ cận.

<sup>33</sup> Các thành trong đồng bằng: Ết-tha-ôn, Xô-ra, Át-na, <sup>34</sup> Xa-nô-a, Ên-ga-nim, Tháp-bu-a, Ê-nam, <sup>35</sup> Giạt-mút, A-đu-lam, Sô-cô, A-xê-ca, <sup>36</sup> Sa-a-ra-im, A-đi-tha-im, Ghê-đê-ra, và Ghê-đê-rô-tha-im—cộng là mười bốn thành với các thôn ấp phụ cận.

<sup>37</sup> Xê-nan, Ha-đa-sa, Mích-đanh-gát, <sup>38</sup> Đì-lan, Mít-bê, Giốc-thê-ên, <sup>39</sup> La-ki, Bốt-cát, Éc-lôn, <sup>40</sup> Cáp-bôn, La-mam, Kít-lít, <sup>41</sup> Ghê-đê-rốt, Bết-đa-gôn, Na-a-ma, và Ma-kê-đa—cộng là mười sáu thành với các thôn ấp phụ cận.

<sup>42</sup> Líp-na, Ê-the, A-san, <sup>43</sup> Díp-tách, Át-na, Nê-xíp, <sup>44</sup> Kê-i-la, Ách-xíp, và Ma-rê-sa—cộng là chín thành với các thôn ấp phụ cận.

<sup>45</sup> Éc-rôn với các thành và các thôn ấp phụ cận. <sup>46</sup> Các thành giữa Éc-rôn và biển gồm cả các thành gần Ách-đốt với các thôn ấp phụ cận, <sup>47</sup> Ách-đốt với các thành và thôn ấp phụ cận, Ga-xa với các thành và thôn ấp phụ cận chạy dài cho đến suối Ai Cập và bờ Biển Lớn.

<sup>48</sup> Các thành trên đồi núi: Sa-mia, Gia-tia, Sô-cô, <sup>49</sup> Đa-na, Ki-ri-át Sa-na cũng gọi là Đê-bia, <sup>50</sup> A-náp, Ết-tê-mô, A-nim, <sup>51</sup> Gô-sen, Hô-lôn, và Ghi-lô—cộng là mười một thành với các thôn ấp phụ cận.

<sup>52</sup> Cũng bao gồm các thành A-ráp, Đu-ma, Ê-sau, <sup>53</sup> Gia-nim, Bết-ta-bu-a, A-phê-ca, <sup>54</sup> Hum-ta, Ki-ri-át A-ra-ba cũng gọi là Hếp-rôn, và Si-



lô—cộng là chín thành với các thôn ấp phụ cận.

<sup>55</sup> Ma-ôn, Cát-mên, Xíp, Giu-ta, <sup>56</sup> Giê-rê-ên, Giốc-đê-am, Xa-nô-a, <sup>57</sup> Ca-in, Ghi-bê-a, và Thim-na—cộng là mười thành với các thôn ấp phụ cận.

<sup>58</sup> Hanh-hun, Bết-sua, Ghê-đô, <sup>59</sup> Ma-a-rát, Bết-a-nốt, và Ên-tê-côn—cộng là sáu thành với các thôn ấp phụ cận.

<sup>60</sup> Ki-ri-át Ba-anh cũng gọi là Ki-ri-át Giê-arim, và Ráp-ba, hai thành với các thôn ấp phụ cận.

<sup>61</sup> Các thành trong hoang mạc: Bết-A-ra-ba, Mi-đin, Sê-ca-na, <sup>62</sup> Níp-san, thành Muối, và Ên-ghê-đi—cộng là sáu thành và các thôn ấp phụ cận.

<sup>63</sup> Nhưng người Giu-đa không đuổi người Giê-bu ra khỏi thành Giê-ru-sa-lem, nên họ vẫn còn sống chung với người Giu-đa cho đến ngày nay.

## 16

### *Phần Đất Chia cho Ép-ra-im và Ma-na-se Ở Phía Tây*

<sup>1</sup> Phần đất của con cháu Giô-sép có biên giới chạy từ Sông Giô-đan ngang Giê-ri-cô (phía đông của suối Giê-ri-cô) xuyên qua hoang mạc, lên miền đồi núi cho đến Bê-tên. <sup>2</sup> Biên giới này tiếp tục từ Bê-tên chạy đến Lu-xơ, qua A-ta-rốt (thuộc đất người Ạt-kít), <sup>3</sup> xuống phía

tây giáp đất người Giáp-lê-ti, cho đến đất Bết-hô-rôn Hạ, Ghê-xe, và dừng lại ở biển.

<sup>4</sup> Vậy, con cháu Giô-sép gồm đại tộc Ép-ra-im và đại tộc Ma-na-se lãnh phần đất mình.

### *Phần Đất Chia cho Ép-ra-im*

<sup>5</sup> Đất của đại tộc Ép-ra-im có biên giới phía đông chạy từ A-ta-rốt A-đa đến Bết-hô-rôn thượng, <sup>6</sup> và từ đó chạy ra đến biển gặp phía bắc của Mít-mê-thát. Biên giới lại vòng qua phía đông tại Ta-a-nát Si-lô và tiếp tục về phía đông cho đến Gia-nô-a. <sup>7</sup> Từ Gia-nô-a biên giới chạy xuống A-ta-rốt, Na-a-ra, đặng Giê-ri-cô rồi gặp Sông Giô-đan. <sup>8</sup> Từ Tháp-bu-a, biên giới chạy về hướng tây đến Suối Ca-na và chấm dứt ở biển. Đó là sản nghiệp của đại tộc Ép-ra-im.

<sup>9</sup> Ngoài ra, một số gia đình người Ép-ra-im nhận được mấy thành nằm trong đất của người Ma-na-se và các thôn ấp phụ cận của mấy thành ấy. <sup>10</sup> Tuy nhiên người Ca-na-an ở Ghê-xe không bị đuổi đi, và họ vẫn còn đó, làm nô lệ cho người Ép-ra-im cho đến ngày nay.

## 17

### *Phần Đất Chia cho Ma-na-se Ở Phía Tây*

<sup>1</sup> Phần đất của đại tộc Ma-na-se (con trưởng nam của Giô-sép) được phân chia như sau: Họ Ma-ki, con trưởng nam của Ma-na-se, cha của Ga-la-át và là một chiến sĩ, lãnh đất Ga-la-át và

Ba-san. <sup>2</sup> Các họ còn lại của đại tộc này gồm có A-bi-ê-xe, Hê-léc, Ách-ri-ên, Si-chem, Hê-phe, và Sê-mi-đa cũng lãnh phần đất mình. Đó là các con trai của Ma-na-se, cháu Giô-sép.

<sup>3</sup> Riêng trường hợp của Xê-lô-phát, con Hê-phe, cháu Ga-la-át, chắt Ma-ki, chít Ma-na-se, ông này không có con trai, chỉ sinh được năm cô con gái: Mách-la, Nô-a, Hốt-la, Minh-ca, và Thiệt-sa. <sup>4</sup> Các cô này đến gặp Thầy Tế lễ Ê-lê-a-sa, Giô-suê con trai Nun, và các nhà lãnh đạo Ít-ra-ên, thưa rằng: “Chúa Hằng Hữu có phán dặn Môi-se cho chúng tôi một phần đất đồng đều cũng như các anh em khác.”

Và họ lãnh được phần đất mình theo lệnh của Chúa Hằng Hữu. <sup>5</sup> Có mười phần đất được chia cho đại tộc Ma-na-se, ngoài Ga-la-át và Ba-san phía đông Sông Giô-đan, <sup>6</sup> vì các con gái của đại tộc Ma-na-se cũng được nhận phần đất như các con trai. Xứ Ga-la-át thuộc về các con cháu khác của Ma-na-se.

<sup>7</sup> Biên giới phía bắc của Ma-na-se chạy từ A-se đến Mít-mê-thát ở phía đông Si-chem, rồi chạy về phía nam cho đến đất của người Tháp-bu-a. <sup>8</sup> Đất Tháp-bu-a thuộc đại tộc Ma-na-se, nhưng thành Tháp-bu-a ở biên giới lại thuộc về đại tộc Ép-ra-im. <sup>9</sup> Biên giới tiếp tục xuống cho đến Suối Ca-na, (trong số các thành Ma-na-se ở phía nam của suối này, có các thành thuộc về đại tộc Ép-ra-im) chạy lên phía bắc của suối này rồi chấm dứt ở biển. <sup>10</sup> Đất phía

nam sông thuộc về Ép-ra-im, phía bắc thuộc Ma-na-se. Đất Ma-na-se còn giáp bờ Biển Lớn, đất A-se ở phía bắc và đất Y-sa-ca ở phía đông.

<sup>11</sup> Ngoài ra, trong đất Y-sa-ca và A-se, người Ma-na-se lại được thêm các thành Bết-sê-an, Íp-lê-am, Na-phát và các thôn ấp phụ cận của các thành này; người Đô-rơ, Ên-đô-rơ, Tha-a-nác, Mê-ghi-đô và các thôn ấp của họ.

<sup>12</sup> Nhưng con cháu Ma-na-se không đuổi nổi các dân này, không chiếm được các thành trên nên dân Ca-na-an cứ ở trong xứ đó. <sup>13</sup> Về sau, khi người Ít-ra-ên hùng mạnh hơn, họ bắt người Ca-na-an làm nô dịch cho mình, chứ vẫn không đuổi đi.

<sup>14</sup> Con cháu Giô-sép đến thưa với Giô-suê: “Chúng tôi là một dân đông vì Chúa Hằng Hữu ban phước cho chúng tôi. Vậy tại sao chúng tôi chỉ được có một phần đất thôi?”

<sup>15</sup> Giô-suê đáp: “Nếu anh em có đông người, miền đồi núi Ép-ra-im không đủ chỗ sống, sao anh em không đi khai phá rừng của người Phê-rết và Rê-pha-im?”

<sup>16</sup> Con cháu Giô-sép trả lời: “Miền đồi núi thì hẹp, còn miền đồng bằng thì đầy người Ca-na-an hùng mạnh; ở Bết-sê-an và thung lũng Gít-rê-ên họ có cả xe sắt!”

<sup>17</sup> Giô-suê nói với nhà Giô-sép, tức là Ép-ra-im và Ma-na-se rằng: “Đúng đó, đông đúc và hùng cường như anh em không thể chỉ có một phần đất được. <sup>18</sup> Anh em sẽ có cả miền rừng núi nữa.

Dù người Ca-na-an có xe sắt và mạnh đến đâu, anh em cũng sẽ đuổi họ đi, chiếm toàn miền ấy.”

## 18

### *Phân Chia Phần Đất Còn Lại*

<sup>1</sup> Toàn dân Ít-ra-ên họp nhau tại Si-lô, dựng Đền Tạm lên. <sup>2</sup> Tuy đất đã chinh phục xong, nhưng vẫn còn bầy đại tộc chưa lãnh phần mình.

<sup>3</sup> Giô-suê hỏi họ: “Đến bao giờ anh em mới đi chiếm đất Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em cho? <sup>4</sup> Bây giờ mỗi đại tộc hãy chọn cho tôi ba người. Họ có nhiệm vụ đi khắp đất còn lại, khảo sát địa hình rồi trở về đây trình báo với tôi. <sup>5</sup> Họ phải chia đất này thành bảy phần dựa theo địa lý—Giu-đa vẫn tiếp tục ở phía nam, Giô-sép phía bắc. <sup>6</sup> Và tôi sẽ bắt thăm cho bảy đại tộc trước mặt Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của chúng ta.

<sup>7</sup> Người Lê-vi sẽ không có phần, vì phần của họ là tế lễ phụng sự Chúa Hằng Hữu. Đại tộc Gát, Ru-bên, và phân nửa đại tộc Ma-na-se đã được Mô-i-se, đầy tớ của Chúa, cấp đất ở phía đông Sông Giô-đan rồi.”

<sup>8</sup> Vậy, những người ấy phải đi khắp phần đất còn lại, vẽ bản đồ, đem về trình báo cho Giô-suê, và dựa vào đó ông sẽ bắt thăm chia cho các đại tộc trước mặt Chúa Hằng Hữu tại Si-lô. <sup>9</sup> Họ theo đúng chỉ thị, chia đất ra làm bảy phần, vẽ bản đồ của mỗi phần và các thành trong phần đất ấy, rồi trở về trại quân ở Si-lô phúc trình cho

Giô-suê. <sup>10</sup> Tại Si-lô, Giô-suê bắt thăm chia đất cho bảy đại tộc trước mặt Chúa Hằng Hữu, kết quả như sau:

*Phần Đất Chia cho Bên-gia-min*

<sup>11</sup> Thăm thứ nhất chỉ định đất cho con cháu của đại tộc Bên-gia-min. Lô đất này nằm giữa đất của Giu-đa và Giô-sép.

<sup>12</sup> Biên giới phía bắc chạy từ Sông Giô-đan lên phía bắc Giê-ri-cô rồi về phía tây qua miền đồi núi và hoang mạc Bết-a-ven. <sup>13</sup> Từ đó biên giới chạy về phía nam đến Lu-xơ (tức Bê-tên) rồi tiếp tục xuống đến A-ta-rốt A-đa trên cao nguyên, phía nam Bết-hô-rôn hạ.

<sup>14</sup> Biên giới đổi hướng chạy về phía tây nam qua hòn núi đối diện mặt nam Bết-hô-rôn, rồi chấm dứt ở Ki-ri-át Ba-anh tức Ki-ri-át Giê-a-rim của Giu-đa. Đó là biên giới phía tây.

<sup>15</sup> Biên giới phía nam chạy từ ngoại ô Ki-ri-át Giê-a-rim qua phía tây, thẳng đến suối Nép-thô-ách, <sup>16</sup> xuống đến chân hòn núi cạnh thung lũng của con trai Hi-nôm, phía bắc thung lũng Rê-pha-im. Từ đó, biên giới chạy xuống thung lũng Hi-nôm, qua phía nam đất Giê-bu, rồi tiếp tục xuống đến Ên-rô-gên.

<sup>17</sup> Biên giới chuyển lên hướng bắc đến Ên-sê-mét, qua Ghê-li-lốt ở ngang dốc A-đu-mim, rồi chạy xuống đến Đá Bô-han (Bô-han là con Ru-bên). <sup>18</sup> Từ đó biên giới chạy về góc bắc của A-ra-ba, rồi chạy qua A-ra-ba. <sup>19</sup> Biên giới tiếp tục chạy qua góc bắc của Bết-hốt-la, rồi chấm

dứt ở vịnh bắc của Biển Mặn, ở cửa Sông Giô-đan. (Sông này chảy từ bắc xuống nam, đổ vào Biển Chết). Đó là biên giới phía nam.

<sup>20</sup> Biên giới phía đông là Sông Giô-đan.

Đó là biên giới phần đất chia cho con cháu của đại tộc Bê-n-gi-a-min.

### *Những Thành Được Chia cho Bê-n-gi-a-min*

<sup>21</sup> Các thành trong lô đất của đại tộc Bê-n-gi-a-min gồm có:

Giê-ri-cô, Bết-hốt-la, Ê-méc-kê-sít, <sup>22</sup> Bết-a-ra-ba, Xê-ma-ra-im, Bê-tên, <sup>23</sup> A-vim, Pha-ra, Óp-ra, <sup>24</sup> Kê-pha, A-mô-rai, Óp-ni, và Ghê-ba, <sup>25</sup> Ga-ba-ôn, Ra-ma, Bê-ê-rốt, <sup>26</sup> Mít-bê, Kê-phi-ra, Mô-sa <sup>27</sup> Rê-kem I-ê-bê-ên, Ta-ra-la, <sup>28</sup> Xê-la, Ha-ê-lép, Giê-bu (tức Giê-ru-sa-lem), Ghi-bê-a, và Ki-ri-át Giê-a-rim—gồm hai mươi sáu thành với các thôn ấp phụ cận.

Đó là phần đất cho con cháu của đại tộc Bê-n-gi-a-min.

## 19

### *Phần Đất Chia cho Si-mê-ôn*

<sup>1</sup> Thăm thứ hai chỉ định lô đất của con cháu của đại tộc Si-mê-ôn. Lô này nằm trong đất Giu-đa.

<sup>2</sup> Các thành trong đất Si-mê-ôn gồm có: Bê-e-sê-ba, Sê-ba, Mô-la-đa, <sup>3</sup> Hát-sa-su-anh, Ba-la, Ê-xem, <sup>4</sup> Ên-thô-lát, Bê-thu, Họt-ma, <sup>5</sup> Xiéc-lác, Bết-ma-ca-bốt, Hát-sa-su-sa, <sup>6</sup> Bết-lê-ba-ốt, và Sa-ru-hên; <sup>7</sup> A-in, Rim-môn, Ê-the, và A-san, bốn thành và các thôn ấp phụ cận. <sup>8</sup> Phần của con cháu Si-mê-ôn gồm có mười bảy thành và các thôn ấp phụ cận. Ngoài ra, còn có các thành ở xa xôi, Ba-lát Bê-e, Ra-ma ở miền nam.

Đó là cơ nghiệp của chi tộc Si-mê-ôn theo từng họ hàng. <sup>9</sup> Vậy, đất của đại tộc Si-mê-ôn được trích ra từ trong lô đất của đại tộc Giu-đa, vì đất Giu-đa quá rộng.

### *Phần Đất Chia cho Sa-bu-luân*

<sup>10</sup> Thăm thứ ba chỉ định lô đất cho con cháu của đại tộc Sa-bu-luân.

Biên giới của Sa-bu-luân bắt đầu từ Sa-rít, <sup>11</sup> một hướng chạy về phía tây đến Ma-rê-anh, đặng Đáp-bê-sết và suối nước ở phía đông Giốc-nê-am; <sup>12</sup> hướng kia (cũng từ Sa-rít) chạy về phía đông cho đến biên giới Kít-lốt Tha-bô, từ đó đến Đa-bê-rát, rồi lên Gia-phia. <sup>13</sup> Biên giới tiếp tục chạy về phía đông Gát-hê-phe, đến Êt-cát-sin, thẳng đến Rim-môn rồi quay về Nê-a, <sup>14</sup> quay lên hướng bắc đến Ha-na-thôn và chấm dứt ở thung lũng Díp-tha-ên. <sup>15</sup> Các thành của lô này còn có Cát-tát, Na-ha-la, Sim-rôn, Y-đa-la, và Bết-lê-hem. Tổng cộng là mười hai thành và các thôn ấp phụ cận.



<sup>16</sup> Phần đất này thuộc về con cháu của đại tộc Sa-bu-luân, gồm các thành và những vùng phụ cận.

*Phần Đất Chia cho Y-sa-ca*

<sup>17</sup> Thăm thứ tư chỉ định lô đất cho con cháu của đại tộc Y-sa-ca.

<sup>18</sup> Biên giới của lô này chạy qua Gít-rê-ên, Kê-su-lốt, Su-nem, <sup>19</sup> Ha-pha-ra-im, Si-ôn, A-na-ha-rát, <sup>20</sup> Ra-bít, Ki-si-ôn, Ê-bết, <sup>21</sup> Rê-mết, Ên-ga-nim, Ên Ha-đa, Bết-phát-sết, <sup>22</sup> Tha-bô, Sa-ha-su-ma, và Bết-sê-mết rồi biên giới chấm dứt ở Sông Giô-đan. Vậy, lô này gồm mười sáu thành với các thôn ấp phụ cận.

<sup>23</sup> Phần đất này thuộc về con cháu của đại tộc Y-sa-ca, gồm các thành và những vùng phụ cận.

*Phần Đất Chia cho A-se*

<sup>24</sup> Thăm thứ năm chỉ định lô đất cho con cháu của đại tộc A-se.

<sup>25</sup> Biên giới của lô này chạy qua Hên-cát, Ha-li, Bê-tên, A-c-sáp, <sup>26</sup> A-lam-mê-léc, A-mát, Mi-sanh; về phía tây, biên giới chạy từ Cát-mên đến Si-ho Líp-nát, <sup>27</sup> rồi chuyển về hướng đông, chạy qua Bết-đa-gôn, Sa-bu-luân, thung lũng Díp-tha-ên, chuyển lên hướng bắc qua Bết-ê-méc và Nê-i-ên, chạy thẳng lên Ca-bun, <sup>28</sup> Hếp-rôn, Rê-hốp, Ham-môn, Ca-na, và Si-đôn Lớn, <sup>29</sup> qua Ra-ma, đến thành có hào lũy kiên cố Ty-rơ, chạy qua Hô-sa và chấm dứt ở

biển. Lô này còn gồm các thành Ma-ha-láp, Ách-xíp, <sup>30</sup> U-ma, A-phéc, và Rê-hốp. Tổng cộng là mười hai thành với các thôn ấp phụ cận.

<sup>31</sup> Phần đất này thuộc về con cháu của đại tộc A-se, gồm các thành và những vùng phụ cận.

### *Phần Đất Chia cho Nép-ta-li*

<sup>32</sup> Thăm thứ sáu chỉ định lô đất cho con cháu của đại tộc Nép-ta-li.

<sup>33</sup> Biên giới của lô này chạy từ Hê-lép, từ cây sồi ở Sa-na-nim, qua A-đa-mi, Nê-hép, Giáp-nê-ên, chạy đến tận Lạc-cum rồi chấm dứt ở Sông Giô-đan. <sup>34</sup> Biên giới phía tây chạy qua Át-nốt-tha-bô, Hục-cốc, phía nam giáp giới Sa-bu-luân, phía tây giáp giới A-se, và phía đông giáp Sông Giô-đan. <sup>35</sup> Lô này gồm các thành có hào lũy kiên cố: Xi-đim-xe, Ha-mát, Ra-cát, Ki-nê-rết, <sup>36</sup> A-đa-ma, Ra-ma, Hát-so, <sup>37</sup> Kê-đe, Êt-rê-i, Ên-hát-so, <sup>38</sup> Di-rôn, Mít-đa-ên, Hô-rem, Bết-a-nát, và Bết-sê-mét. Tổng cộng là mười chín thành với các thôn ấp phụ cận.

<sup>39</sup> Phần đất này thuộc về con cháu của đại tộc Nép-ta-li, gồm những thành và các vùng phụ cận.

### *Phần Đất Chia cho Đan*

<sup>40</sup> Thăm thứ bảy chỉ định lô đất cho con cháu của đại tộc Đan.

<sup>41</sup> Lô này gồm có các thành Xô-ra, Ết-tha-ôn, Y-sê-mết, <sup>42</sup> Sa-a-la-bin, A-gia-lôn, Ích-la, <sup>43</sup> Ê-lôn, Thim-na, Ếc-rôn, <sup>44</sup> Ên-thê-kê, Ghi-bê-thôn, Ba-lát, <sup>45</sup> Giê-hút, Bê-nê Bê-rác, Gát-rim-môn, <sup>46</sup> Mê-giát-côn, và Ra-côn cùng phần đất chung quanh Gióp-ba.

<sup>47</sup> Ngoài lô đất được Giô-suê bắt thăm chỉ định, con cháu Đan còn đi đánh Lê-sem, giết dân, chiếm thành cho dân mình ở, lấy tên ông tổ mình là Đan đặt cho thành.

<sup>48</sup> Phần đất này thuộc về con cháu của đại tộc Đan, gồm những thành và các vùng phụ cận.

### *Phần Đất Chia cho Giô-suê*

<sup>49</sup> Khi đất đai đã phân chia cho các đại tộc, người Ít-ra-ên lấy một phần đất cấp cho Giô-suê, con của Nun. <sup>50</sup> Theo lệnh Chúa Hằng Hữu, họ cấp cho ông thành ông chọn. Đó là thành Thim-nát Sê-ra trên cao nguyên Ếp-ra-im. Ông xây lại thành và cư ngụ tại đó.

<sup>51</sup> Thầy Tế lễ Ê-lê-a-sa, Giô-suê, con của Nun, và những nhà lãnh đạo các đại tộc Ít-ra-ên thực hiện việc chia đất tại Si-lô, trước cửa Đền Tạm, dưới sự chứng giám của Chúa Hằng Hữu.

## 20

### *Thành Trú Ẩn*

<sup>1</sup> Chúa Hằng Hữu phán dạy Giô-suê: <sup>2</sup> “Hãy dạy người Ít-ra-ên chọn một số thành làm nơi trú ẩn như ta đã chỉ thị Môi-se. <sup>3</sup> Người ngộ sát có

thể chạy đến một trong các thành này để tránh khỏi tay người báo thù.

<sup>4</sup> Tại cổng thành, người này sẽ trình bày nội vụ cho các trưởng lão của thành. Họ sẽ đem người ấy vào, cho ở trong thành. <sup>5</sup> Nếu người báo thù đến tìm, họ không được giao nộp người ngộ sát, vì người này đã không chủ tâm giết người, không hành động vì thù hận nạn nhân. <sup>6</sup> Người ngộ sát sẽ ở lại trong thành, được dân chúng xét xử, và chỉ được về nhà mình khi nào thầy thượng tế đương nhiệm qua đời.”

<sup>7</sup> Vậy, các thành sau đây được chọn làm nơi trú ẩn: Kê-đe thuộc Ga-li-lê, trên đồi núi Nép-ta-li; Si-chem trên đồi núi Ép-ra-im; và Ki-ri-át A-ra-ba tức Hếp-rôn trên đồi núi Giu-đa. <sup>8</sup> Bên bờ phía đông Sông Giô-đan (đối diện Giê-ri-cô) cũng có ba thành: Bết-se trong hoang mạc thuộc đất đại tộc Ru-bên; Ra-mốt thuộc Ga-la-át trong đất Gát; và Gô-lan thuộc Ba-san trong đất Ma-na-se. <sup>9</sup> Các thành trú ẩn này đều cho người Ít-ra-ên và ngoại kiều sử dụng. Ai rủ ro giết người sẽ chạy đến một nơi trong những thành ấy để tránh người báo thù, chờ ngày ra tòa cho dân chúng xét xử.

## 21

### *Những Thành Được Cấp cho Người Lê-vi*

<sup>1</sup> Các trưởng lão người Lê-vi đến trình bày với Thầy Tế lễ Ê-lê-a-sa, Giô-suê con trai Nun, và các trưởng tộc Ít-ra-ên <sup>2</sup> tại Si-lô, trong đất Ca-na-an: “Chúa Hằng Hữu có chỉ thị Môi-se cấp

cho chúng tôi các thành để ở và đất để nuôi súc vật.”<sup>3</sup> Tuân lệnh Chúa, người Ít-ra-ên trích trong phần mình các thành và đất để nuôi gia súc, cấp cho người Lê-vi (theo lối bắt thăm).

<sup>4</sup> Mười ba thành trong đất đại tộc Giu-đa, Si-mê-ôn, và Bên-gia-min được cấp cho con cháu Thầy Tế lễ A-rôn thuộc họ Kê-hát.<sup>5</sup> Còn những gia đình khác trong họ Kê-hát nhận được mười thành trong đất Ép-ra-im, Đan, và phân nửa đại tộc Ma-na-se.

<sup>6</sup> Họ Ghệt-sôn nhận được mười ba thành trong đất Y-sa-ca, A-se, Nép-ta-li, và phân nửa đại tộc Ma-na-se ở Ba-san.

<sup>7</sup> Họ Mê-ra-ri nhận được mười hai thành trong đất đại tộc Ru-bên, Gát, và Sa-bu-luân.

<sup>8</sup> Vậy, chỉ thị của Chúa truyền cho Môi-se trước kia được thực hiện, người Ít-ra-ên cắt đất và thành mình, người Lê-vi nhận phần theo lối bắt thăm.

<sup>9</sup> Đại tộc Giu-đa và Si-mê-ôn dành ra các thành có tên như sau:<sup>10</sup> Con cháu Thầy Tế lễ A-rôn thuộc họ Kê-hát trong đại tộc Lê-vi bắt thăm được nhận phần trước tiên.<sup>11</sup> Họ nhận được Ki-ri-át A-ra-ba (A-ra-ba là cha A-nác) còn gọi là Hép-rôn, cùng với những đồng cỏ chung quanh, và các vùng đồi của Giu-đa.<sup>12</sup> Nhưng các đồng ruộng và thôn ấp phụ cận thành này được cấp cho Ca-lép, con Giê-phu-nê.

<sup>13</sup> Vậy, họ phân cho con cháu Thầy Tế lễ A-rôn vùng Hép-rôn (là một thành trú ẩn), Líp-na,<sup>14</sup> Gia-tia, Ê-thê-mô-a,<sup>15</sup> Hô-lôn, Đê-bia,<sup>16</sup> A-

in, Giu-ta, và Bết-sê-mết, cùng với các đồng cỏ xanh—chín thành lấy từ hai đại tộc này.

<sup>17</sup> Đại tộc Bên-gia-min nhượng cho họ bốn thành sau đây: Ga-ba-ôn, Ghê-ba, <sup>18</sup> A-na-tốt, và Anh-môn, cùng với đất phụ cận để nuôi súc vật.

<sup>19</sup> Vậy, các thầy tế lễ, con cháu A-rôn được tất cả mười ba thành và đất quanh thành để chăn nuôi.

<sup>20</sup> Những người còn lại trong họ Kê-hát thuộc đại tộc Lê-vi nhận được bốn thành do đại tộc Ép-ra-im trích nhượng: <sup>21</sup> Si-chem (một thành trú ẩn của người ngộ sát trên cao nguyên Ép-ra-im), Ghê-xe, <sup>22</sup> Kíp-sa-im, và Bết-hô-rôn, cùng với đất phụ cận để nuôi súc vật.

<sup>23</sup> Đại tộc Đan nhượng cho họ bốn thành sau đây: Ên-thê-ên, Ghi-bê-thôn, <sup>24</sup> A-gia-lôn, và Gát-rim-môn, cùng với đất phụ cận để nuôi súc vật.

<sup>25</sup> Nửa đại tộc Ma-na-se nhượng cho họ hai thành Tha-a-nác và Gát-rim-môn với đất quanh thành. <sup>26</sup> Vậy, những người còn lại trong họ Kê-hát được tất cả mười thành và đất phụ cận để chăn nuôi.

<sup>27</sup> Con cháu Ghệt-sôn, một họ khác trong đại tộc Lê-vi, nhận hai thành và đất phụ cận từ nửa đại tộc Ma-na-se: Gô-lan thuộc Ba-san (một thành trú ẩn của người ngộ sát) và Bết-tê-ra.

<sup>28</sup> Đại tộc Y-sa-ca nhượng cho họ bốn thành Ki-si-ôn, Đa-bê-rát, <sup>29</sup> Giạt-mút, và Ên-ga-nim cùng với đất phụ cận để nuôi súc vật.

<sup>30</sup> Đại tộc A-se nhượng bốn thành Mi-sanh, Áp-đôn, <sup>31</sup> Hên-cát, và Rê-hốp cùng với đất phụ cận để nuôi gia súc.

<sup>32</sup> Đại tộc Nép-ta-li nhượng ba thành và đất phụ cận: Kê-đe ở Ga-li-lê (một thành trú ẩn), Hamốt Đô-rơ, và Cạt-than.

<sup>33</sup> Vậy họ Ghệt-sôn được tất cả mười ba thành và đất để chăn nuôi.

<sup>34</sup> Họ Mê-ra-ri, họ còn lại của đại tộc Lê-vi, nhận bốn thành do đại tộc Sa-bu-luân nhượng lại: Giốc-nê-am, Cát-ta, <sup>35</sup> Đim-na, và Na-ha-la cùng với đất phụ cận để nuôi súc vật.

<sup>36</sup> Đại tộc Ru-bên nhượng cho họ bốn thành và đất Ba-san, Gia-xa, <sup>37</sup> Kê-đê-mốt, và Mê-phát, cùng với đất phụ cận để nuôi gia súc.

<sup>38</sup> Đại tộc Gát nhượng bốn thành và đất phụ cận: Ra-mốt ở Ga-la-át (thành trú ẩn), Ma-ha-na-im, <sup>39</sup> Hết-bôn, và Gia-ê-xe cùng với đất phụ cận để nuôi gai súc. <sup>40</sup> Vậy, họ Mê-ra-ri thuộc Lê-vi được tất cả mười hai thành.

<sup>41</sup> Cả đại tộc Lê-vi được tổng số bốn mươi tám thành, ở rải rác trong đất Ít-ra-ên. Mỗi thành đều gồm luôn đất bao bọc chung quanh, dùng để chăn nuôi. <sup>42</sup> Tất các thành này đều có đất phụ cận để chăn nuôi.

<sup>43</sup> Như thế, Chúa Hằng Hữu thực hiện lời Ngài hứa với các tổ tiên, cho Ít-ra-ên lãnh thổ này. Họ chiếm lấy và lập nghiệp tại đó. <sup>44</sup> Chúa Hằng Hữu cũng cho họ hưởng thái bình như đã hứa, không ai chống nổi họ, vì Ngài giao hết kẻ thù vào tay họ. <sup>45</sup> Tất cả những lời hứa tốt lành của Chúa Hằng Hữu với Ít-ra-ên đều được Ngài thực hiện.

## 22

### *Các Đại Tộc Phía Đông Trở Về Xứ Cũ*

<sup>1</sup> Giô-suê triệu tập các đại tộc Ru-bên, Gát, và nửa đại tộc Ma-na-se. <sup>2</sup> Ông nói: “Anh em đã tuân lệnh Môi-se, đẩy tớ Chúa và vâng lời tôi. <sup>3</sup> Anh em đã không bỏ rơi bà con mình tức các đại tộc khác trong một thời gian dài đằng đẵng. Như vậy anh em đã nghiêm chỉnh tuân hành mệnh lệnh của chính Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời mình. <sup>4</sup> Ngày nay, Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, cho các đại tộc kia nghỉ ngơi như Ngài đã hứa; nên bây giờ anh em được về cùng gia đình, đất đai mình ở bên kia Sông Giô-đan, nơi Môi-se, đầy tớ Chúa cấp cho anh em. <sup>5</sup> Nhưng anh em phải luôn luôn hết lòng tuân giữ mệnh lệnh và luật lệ Môi-se đã truyền, yêu kính Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, theo đúng đường lối Ngài, khẳng khít với Ngài, đem hết tâm hồn phụng sự Ngài.”

<sup>6</sup> Rồi Giô-suê chúc phước lành cho họ, và tiễn họ về trại. <sup>7</sup> Trước kia, Môi-se cấp đất Ba-san cho nửa đại tộc Ma-na-se. (Nửa đại tộc còn lại được Giô-suê chia cho đất bên phía tây Giô-đan). Trong lúc tiễn đưa, sau khi chúc phước lành xong, <sup>8</sup> Giô-suê tiếp: “Anh em ra về với bao nhiêu của cải trong tay: Súc vật, vàng, bạc, đồng, sắt, áo xống đầy dẫy. Xin nhớ chia sẻ chiến lợi phẩm với các anh em mình.”

<sup>9</sup> Như thế, đại tộc Ru-bên, Gát, và nửa đại tộc Ma-na-se từ giã Si-lô trong đất Ca-na-an để về



Ga-la-át là đất mà Chúa Hằng Hữu cho họ theo lệnh Môi-se.

### *Các Đại Tộc Phía Đông Lập Bàn Thờ*

<sup>10</sup> Khi đến vùng Giô-đan, còn thuộc về Ca-na-an, đại tộc Ru-bên, Gát, và nửa đại tộc Ma-na-se lập một bàn thờ rất lớn gần sông Giô-đan.

<sup>11</sup> Người Ít-ra-ên hay tin đại tộc Ru-bên, Gát, và nửa đại tộc Ma-na-se đã lập một bàn thờ ở phía tây của Sông Giô-đan còn thuộc Ca-na-an, ngay sát nơi cư trú của người Ít-ra-ên. <sup>12</sup> Nghe tin này, toàn thể hội chúng Ít-ra-ên liền họp nhau tại Si-lô và định đi đánh hai đại tộc rườì kia. <sup>13</sup> Nhưng, trước tiên họ phái Phi-nê-a con trai Thầy Tế lễ Ê-lê-a-sa đến Ga-la-át để nói chuyện với đại tộc Ru-bên, Gát, và nửa đại tộc Ma-na-se. <sup>14</sup> Phi-nê-a dẫn đầu một phái đoàn gồm mười nhà lãnh đạo, mỗi người đại diện một đại tộc Ít-ra-ên; họ đều thuộc hàng trưởng tộc.

<sup>15</sup> Khi phái đoàn đến Ga-la-át, họ chất vấn người thuộc đại tộc Ru-bên, Gát, và nửa đại tộc Ma-na-se: <sup>16</sup> “Toàn thể dân của Chúa Hằng Hữu muốn biết tại sao anh em dám phạm tội với Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên. Từ bỏ Chúa Hằng Hữu, xây một bàn thờ để tỏ lòng phản nghịch Ngài. <sup>17</sup> Tội ác chúng ta gây ra tại Phê-ô còn chưa đủ sao? Tội ác đã gây tai họa cho cả hội chúng của Chúa Hằng Hữu đến nay vẫn chưa rửa sạch, mặc dù chúng ta đã chịu tai họa nặng nề. <sup>18</sup> Bây giờ anh em còn gây thêm tội, từ bỏ Chúa Hằng Hữu. Nếu anh em phản nghịch Chúa Hằng Hữu

hôm nay, ngày mai Ngài sẽ nổi giận với toàn dân Ít-ra-ên.

<sup>19</sup> Nếu đất của anh em không tinh sạch, thì dọn qua ở với chúng tôi trong đất của Chúa Hằng Hữu, nơi có Đền Tạm Ngài, chúng tôi sẽ chia đất cho anh em. Chỉ xin anh em đừng phản nghịch Chúa Hằng Hữu, làm cho chúng tôi cũng ra người phản nghịch. Xin đừng xây một bàn thờ khác với bàn thờ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta. <sup>20</sup> Trường hợp A-can, con Xê-rách phạm luật về các vật phải bị hủy diệt đã làm cho toàn dân phải chịu tai họa do cơn giận của Chúa Hằng Hữu. A-can đâu chỉ bị tiêu diệt một mình.”

<sup>21</sup> Người Ru-bên, Gát, và Ma-na-se đáp lời các nhà lãnh đạo Ít-ra-ên: <sup>22</sup> “Lạy Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời Toàn Năng! Đức Chúa Trời Toàn Năng biết rõ! Xin Ít-ra-ên cũng biết cho. <sup>23</sup> Nếu chúng tôi xây bàn thờ vì phản nghịch, vì lòng bất trung với Chúa Hằng Hữu, thì xin Ngài đừng tha chúng tôi. Nếu chúng tôi xây bàn thờ để dâng tế lễ thiêu, lễ vật ngũ cốc, tế lễ cảm tạ, thì xin chính Chúa Hằng Hữu trừng phạt.

<sup>24</sup> Sự thật là chúng tôi đã làm như thế chỉ vì lo sợ cho tương lai, một ngày nào con cháu của anh em sẽ bảo con cháu chúng tôi: ‘Các người đâu có liên hệ gì với Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên? <sup>25</sup> Chúa Hằng Hữu đã đặt sông Giô-đan làm biên giới ngăn cách đôi đường, các người chẳng có phần gì nơi Chúa Hằng Hữu cả.’ Và như thế, con cháu anh em sẽ làm cho con cháu chúng tôi thôi phụng thờ Chúa Hằng Hữu.

26 Vì thế, chúng tôi mới bảo nhau xây một bàn thờ, không phải để dâng tế lễ thiêu hay lễ vật gì khác, 27 nhưng để chứng minh cho đôi bên và cho hàng con cháu, là chúng tôi có phụng thờ Chúa Hằng Hữu, có dâng trước mặt Ngài tế lễ thiêu, tế lễ cảm tạ, và các lễ vật khác, để con cháu anh em không nói được rằng con cháu chúng tôi không có phần gì nơi Chúa Hằng Hữu.

28 Vậy nếu có ai nói với chúng tôi hay con cháu chúng tôi như thế, con cháu chúng tôi sẽ trả lời: ‘Đây, hãy xem bàn thờ cha ông chúng tôi đã xây, nó giống hệt bàn thờ của Chúa Hằng Hữu. Bàn thờ này không dùng để dâng tế lễ thiêu hay lễ vật gì khác, nhưng để chứng tỏ mối quan hệ giữa đôi bên.’ 29 Tuyệt nhiên không có việc chúng tôi phản nghịch Chúa Hằng Hữu, từ bỏ Ngài, xây một bàn thờ để dâng tế lễ thiêu, ngũ cốc, hay các lễ vật khác ngoài bàn thờ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng ta, trước Đền Tạm.”

30 Thầy Tế lễ Phi-nê-a và các nhà lãnh đạo Ít-ra-ên rất hài lòng khi nghe xong lời giải thích của người Ru-bên, Gát và Ma-na-se. 31 Phi-nê-a con trai Ê-lê-a-sa đáp lời họ như sau: “Chúng ta biết chắc có Chúa Hằng Hữu ở giữa chúng ta hôm nay, vì anh em đã không phạm tội với Ngài, nhưng đã cứu Ít-ra-ên khỏi bị Chúa Hằng Hữu trừng phạt.”

32 Sau đó, Phi-nê-a, con Thầy Tế lễ Ê-lê-a-sa và các nhà lãnh đạo Ít-ra-ên từ giã người Ru-bên,

Gát, và Ma-na-se, từ Ga-la-át trở về Ca-na-an để phúc trình. <sup>33</sup> Nghe lời phúc trình, người Ít-ra-ên rất thỏa lòng về mọi việc, dâng tiếng ngợi tôn Đức Chúa Trời. Họ không còn nói tới việc đi đánh Ru-bên và Gát nữa. <sup>34</sup> Người Ru-bên và Gát gọi bàn thờ này là “Bàn Thờ Minh Chứng” vì nó chứng minh cho đôi bên rằng chỉ có Chúa Hằng Hữu là Đức Chúa Trời.

## 23

### *Những Lời Cuối của Giô-suê cho Ít-ra-ên*

<sup>1</sup> Sau một thời gian dài, Chúa Hằng Hữu cho Ít-ra-ên được hưởng thái bình, và Giô-suê đã cao tuổi. <sup>2</sup> Một hôm, ông triệu tập toàn dân và các nhà lãnh đạo Ít-ra-ên—trưởng lão, phán quan, và các cấp chỉ huy—và bảo họ: “Ta đã già lắm rồi. <sup>3</sup> Chính anh em đã chứng kiến những việc Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, làm cho các dân tộc này vì Ít-ra-ên: Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, đã đánh các nước ấy cho anh em. <sup>4</sup> Tôi có chia cho các đại tộc Ít-ra-ên đất đai của những nước đã chinh phục cũng như những nước chưa chinh phục, từ Sông Giô-đan cho đến Đại Trung Hải phía tây. <sup>5</sup> Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, sẽ đuổi các dân tộc trong các miền chưa chinh phục để cho anh em chiếm đất, như Ngài đã hứa.

<sup>6</sup> Vậy, anh em phải vững lòng vững giữ mọi điều đã chép trong Sách Luật Môi-se, đừng sai phạm. <sup>7</sup> Đừng pha giống với các dân còn sót lại trong đất này, đừng nhắc đến tên thần của họ,

đừng lấy các tên ấy mà thề, đừng thờ lạy các thần ấy. <sup>8</sup> Nhưng phải bám chặt lấy Đức Chúa Trời mình, như anh em đã làm từ trước đến nay.

<sup>9</sup> Vì Chúa đã đánh đuổi nhiều dân tộc hùng mạnh giúp anh em; và cho đến nay, không ai cự nổi Ít-ra-ên. <sup>10</sup> Một người Ít-ra-ên đánh đuổi nghìn người, vì có Chúa Hằng Hữu chiến đấu cho, như Ngài đã hứa. <sup>11</sup> Phải cẩn thận: Yêu kính Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em.

<sup>12</sup> Nhưng nếu anh em làm trái lại, đi kết hôn với những dân còn sót lại trong đất này, <sup>13</sup> thì anh em nên biết chắc rằng Chúa sẽ không đánh đuổi các dân tộc ấy nữa. Họ sẽ trở thành bầy búa giăng, thành roi đánh bên hông, thành gai chông trước mắt anh em, cho đến ngày anh em bị trừ khỏi đất tốt lành Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em đã ban cho.

<sup>14</sup> Ta sắp đi con đường nhân loại phải trải qua. Còn anh em, ai nấy đều phải nhận thức trong lòng rằng mọi lời hứa của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, đều được thực hiện. <sup>15</sup> Như những lời hứa lành của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, đã được thực hiện, những điều dữ cũng sẽ xảy ra nếu anh em bất tuân. <sup>16</sup> Ngài sẽ đổ trên anh em tai họa, cho đến khi anh em bị tiêu diệt khỏi đất lành này, nếu anh em vi phạm giao ước của Ngài đã lập, đi thờ lạy các thần khác, cơn thịnh nộ của Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của anh em, sẽ nổi lên, anh

em sẽ bị tiêu diệt nhanh chóng, bị khai trừ khỏi đất tốt lành Ngài ban cho.”

## 24

### *Tái Lập Giao Ước của Chúa Hằng Hữu*

<sup>1</sup> Giô-suê lại triệu tập tất cả đại tộc Ít-ra-ên và các nhà lãnh đạo của họ—trưởng lão, phán quan, và các cấp chỉ huy. Mọi người họp lại trước mặt Đức Chúa Trời tại Si-chem.

<sup>2</sup> Giô-suê nói với toàn dân: “Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên phán: Tổ tiên các ngươi là Tha-rê, cha Áp-ra-ham và Na-cô, trước kia sống bên kia Sông Ơ-phơ-rát, thờ các thần khác. <sup>3</sup> Nhưng Ta đem Áp-ra-ham là ông tổ các ngươi từ bên kia sông, dẫn vào đất Ca-na-an. Ta cho Áp-ra-ham vô số hậu tự, bắt đầu là Y-sác. <sup>4</sup> Ta cho Y-sác hai con: Gia-cốp và Ê-sau. Ta cho Ê-sau vùng núi Sê-i-rơ, còn Gia-cốp và các con người lại đi xuống Ai Cập.

<sup>5</sup> Rồi Ta sai Môi-se và A-rôn đem nhiều tai họa đến cho Ai Cập, đưa dân Ta ra khỏi đó. <sup>6</sup> Từ Ai Cập, Ta dẫn họ đến Biển Đỏ. Người Ai Cập đem chiến xa và kỵ binh đuổi theo. <sup>7</sup> Khi tổ phụ các con kêu cầu Chúa Hằng Hữu, Ta đem bóng tối che giữa họ và quân Ai Cập, cho nước biển chôn vùi địch quân. Họ chứng kiến việc Ta làm cho Ai Cập. Sau đó, Ít-ra-ên ở trong hoang mạc một thời gian dài.

<sup>8</sup> Cuối cùng, Ta đem họ đến đất của người A-mô-rít, bên kia Giô-đan. Người A-mô-rít kháng

cự nhưng bị Ta tiêu diệt, đất họ đã vào tay Ít-ra-ên. <sup>9</sup> Ba-lác, con Xếp-bô, vua Mô-áp đứng ra chiến đấu với Ít-ra-ên. Vua ấy mời Ba-la-am, con Bê-ô đến để nguyện rửa Ít-ra-ên. <sup>10</sup> Nhưng Ta không nghe lời Ba-la-am, nên người ấy phải chúc phước lành cho Ít-ra-ên, như vậy thì Ta cứu các người khỏi tay Ba-lác.

<sup>11</sup> Sau đó, Ít-ra-ên qua Sông Giô-đan, đến Giê-ri-cô. Người Giê-ri-cô kháng chiến. Đồng thời, các dân tộc khác cũng chiến đấu chống lại các người—người A-mô-rít, Phê-rết, Ca-na-an, Hê-tít, Ghi-rê-ga, Hê-vi, và người Giê-bu—nhưng Ta cho các người chiến thắng cả. <sup>12</sup> Ta sai ong vò vẽ xua đuổi hai vua A-mô-rít trốn chạy. Chiến thắng như vậy đâu phải nhờ cung gươm của các người? <sup>13</sup> Ta cho các người được đất không cần khai phá, được thành không do tay mình xây—ngày nay là nơi ở của các người. Ta cho các người được vườn nho và ô-liu không do tay mình trồng, nhưng lại có quả ăn.

<sup>14</sup> Vậy, anh em phải kính sợ Chúa Hằng Hữu, thành tâm trung tín phục sự Ngài; dẹp bỏ hết các thần tổ tiên mình thờ lúc còn ở bên kia Sông Ơ-phơ-rát và ở Ai Cập. Chỉ thờ phụng Chúa Hằng Hữu mà thôi. <sup>15</sup> Nhưng nếu anh em không muốn thờ Chúa Hằng Hữu, thì hôm nay anh em phải quyết định thờ thần nào—thần các tổ tiên thờ bên kia sông trước kia, hay thần của người A-mô-rít trong đất này. Nhưng ta và gia đình ta sẽ phụng thờ Chúa Hằng Hữu.”

16 Dân chúng đáp: “Chúng tôi quyết tâm không từ bỏ Chúa Hằng Hữu mà đi thờ các thần khác. 17 Vì Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của chúng tôi đã cứu cha ông chúng tôi khỏi xiềng xích nô lệ Ai Cập. Ngài đã làm nhiều phép lạ trước mắt chúng tôi, bảo vệ chúng tôi suốt đường dài, cả những lúc đi xuyên qua đất địch. 18 Và cũng chính Chúa Hằng Hữu đã đuổi người A-mô-rít cùng các dân khác sống trong đất này đi. Chúng tôi cương quyết phụng thờ Chúa Hằng Hữu, vì Ngài là Đức Chúa Trời của chúng tôi.”

19 Nhưng Giô-suê nói: “Anh em không thể phụng sự Chúa Hằng Hữu được vì Ngài là Đức Chúa Trời Chí Thánh. Ngài rất kỳ tà thần, không thứ tha người phản nghịch và tội lỗi. 20 Nên nếu anh em bỏ Chúa Hằng Hữu, đi thờ thần các nước khác, thì thay vì ban phước cho anh em, Chúa sẽ giáng họa, tiêu diệt anh em.”

21 Họ đáp với Giô-suê: “Không đâu, chúng tôi sẽ thờ Chúa Hằng Hữu!”

22 Giô-suê nói: “Lần này chính anh em làm chứng cho mình rằng anh em quyết tâm chọn Chúa Hằng Hữu để phụng thờ.”

Toàn dân Ít-ra-ên đồng thanh: “Chúng tôi xin làm chứng.”

23 Giô-suê nói: “Dẹp bỏ các thần khác chung quanh anh em đi. Hãy hướng lòng mình về Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của Ít-ra-ên.”

24 Họ đáp với Giô-suê: “Chúng tôi xin thờ Chúa Hằng Hữu, Đức Chúa Trời của chúng tôi. Chúng tôi xin vâng lời Ngài.”



<sup>25</sup> Vậy, tại Si-chem hôm ấy, Giô-suê kết ước với người Ít-ra-ên và truyền cho họ một luật pháp và điều răn. <sup>26</sup> Giô-suê cũng chép tất cả những điều này vào Sách Luật của Đức Chúa Trời. Xong, ông lấy một tảng đá lớn dựng dưới gốc cây sồi cạnh Đền Tạm của Chúa Hằng Hữu.

<sup>27</sup> Giô-suê nói: “Hòn đá này sẽ làm chứng cho chúng ta vì nó đã nghe hết mọi lời Chúa Hằng Hữu phán dạy. Vậy nếu anh em từ bỏ Ngài, đá này sẽ làm chứng.”

<sup>28</sup> Rồi Giô-suê cho mọi người trở về sản nghiệp.

### *Các Lãnh Đạo Được Chôn trong Đất Hứa*

<sup>29</sup> Sau các việc này, Giô-suê, con của Nun, đầy tớ của Chúa Hằng Hữu, qua đời, thọ 110 tuổi.

<sup>30</sup> Ông được an táng trong đất mình tại Thim-nát Sê-ra trên cao nguyên Ép-ra-im về phía bắc Núi Ga-ách.

<sup>31</sup> Ít-ra-ên thờ phụng Chúa Hằng Hữu suốt đời Giô-suê và đời của các trưởng lão còn sống sau Giô-suê, là những người đã được chứng kiến các công việc phi thường Chúa Hằng Hữu làm cho Ít-ra-ên.

<sup>32</sup> Hải cốt của Giô-sép được người Ít-ra-ên đem theo từ lúc rời Ai Cập, được chôn ở Si-chem, trong miếng đất trước kia Gia-cốp mua của con cháu Hê-mô giá 100 miếng bạc.\* Miếng đất này nằm trong lãnh thổ của con cháu Giô-sép.

<sup>33</sup> Ê-lê-a-sa, con của A-rôn cũng qua đời. Ông được an táng tại Ghi-bê-át, một thành chia cho

---

\* 24:32 Nt 100 kesitahs

Phi-nê-a, con ông. Thành này ở trên vùng đồi  
Ép-ra-im.

**Biblica® Thiên Ban Kinh Thánh Hiện Đại™**  
**Vietnamese: Biblica® Thiên Ban Kinh Thánh Hiện**  
**Đại™ (Bible)**

copyright © 2015 Biblica, Inc.

Language: Tiếng Việt

Translation by: Biblica, Inc.

Biblica® Thiên Ban Kinh Thánh Hiện Đại™

Copyright © 1982, 1987, 1994, 2005, 2015 by Biblica, Inc.

Biblica® Open Vietnamese Contemporary Bible™

Copyright © 1982, 1987, 1994, 2005, 2015 by Biblica, Inc.

“Biblica” is a trademark registered in the United States Patent and Trademark Office by Biblica, Inc. Used with permission.

This work is made available under the Creative Commons Attribution-ShareAlike 4.0 International License (CC BY-SA). To view a copy of this license, visit <http://creativecommons.org/licenses/by-sa/4.0> or send a letter to Creative Commons, PO Box 1866, Mountain View, CA 94042, USA.

Biblica® is a trademark registered by Biblica, Inc., and use of the Biblica® trademark requires the written permission of Biblica, Inc. Under the terms of the CC BY-SA license, you may copy and redistribute this unmodified work as long as you keep the Biblica® trademark intact. If you modify a copy or translate this work, thereby creating a derivative work, you must remove the Biblica® trademark. On the derivative work, you must indicate what changes you have made and attribute the work as follows: “The original work by Biblica, Inc. is available for free at [www.biblica.com](http://www.biblica.com) and [open.bible](http://open.bible).”

Notice of copyright must appear on the title or copyright page of the work as follows:

Biblica® Thiên Ban Kinh Thánh Hiện Đại™

Copyright © 1982, 1987, 1994, 2005, 2015 by Biblica, Inc.

Biblica® Open Vietnamese Contemporary Bible™

Copyright © 1982, 1987, 1994, 2005, 2015 by Biblica, Inc.

“Biblica” is a trademark registered in the United States Patent and Trademark Office by Biblica, Inc. Used with permission.

You must also make your derivative work available under the same license (CC BY-SA).

If you would like to notify Biblica, Inc. regarding your translation of this work, please contact us at <https://open.bible/contact-us>.

This translation is made available to you under the terms of the Creative Commons Attribution Share-Alike license 4.0.

You have permission to share and redistribute this Bible translation in any format and to make reasonable revisions and adaptations of this translation, provided that:

You include the above copyright and source information.

If you make any changes to the text, you must indicate that you did so in a way that makes it clear that the original licensor is not necessarily endorsing your changes.

If you redistribute this text, you must distribute your contributions under the same license as the original.

Pictures included with Scriptures and other documents on this site are licensed just for use with those Scriptures and documents. For other uses, please contact the respective copyright owners.

Note that in addition to the rules above, revising and adapting God's Word involves a great responsibility to be true to God's Word. See Revelation 22:18-19.

2021-04-12

---

PDF generated using Haiola and XeLaTeX on 22 Feb 2024 from source files dated 29 Jan 2022

653cd369-b5a5-59f3-bdc8-c5f5cbbaee8d